

C. TRU QUOC

THUONG-DAM-LINH



Đông - Sơn

LỤC TRỤ QUỐC

THƯỢNG-CAM-LĨNH

THỌ HỒNG và TỬ BÍCH HOÀNG dịch

IN LẦN THỨ TƯ

(Có sửa chữa)

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Hà-nội - 1963

THAY LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Chào các bạn,

Các bạn sẽ đọc cuốn sách này, chắc hẳn các bạn sẽ suy nghĩ, xúc động, liên tưởng lại những kỷ niệm của cuộc đời chiến đấu của mình hoặc tưởng tượng đến những thử thách đầy gian khổ, nhưng rất vẻ vang trên con đường chiến đấu sắp tới của các bạn.

« Thượng - cam - lĩnh » là một trong nhiều cuộc chiến đấu vô cùng oanh liệt của các đồng chí Chi nguyên quân Trung-quốc sát cánh cùng các đồng chí Triệu-tiên chiến đấu chống bọn xâm lược Mỹ trên mặt trận Triệu-tiên. Các bạn sẽ theo dõi cuộc chiến đấu vô cùng anh dũng này trong cuốn sách.

Nhà xuất bản có hỏi tôi về những cảm tưởng khi đọc cuốn sách này. Vậy xin kể một vài suy nghĩ của tôi để tâm sự cùng các bạn.

Tôi được đọc cuốn sách này lần thứ nhất ngay trong các chiến hào ở mặt trận Điện-biên phủ. Cuốn sách lúc ấy in bằng giấy bán nhẹ xồm xộp, mỏng mảnh, nhưng với chúng tôi nó quý giá vô cùng, vì nó đã mang đến cho chúng tôi một nguồn động viên, cổ vũ mạnh mẽ.

Vẫn là thế này: sau một thời gian chuẩn bị, ai cũng thấy chiến dịch Điện-biên phủ vô cùng khó khăn gian khổ và đều thấy rằng muốn thắng lợi phải trải qua những sự chuẩn bị thật công phu và mất nhiều công sức, phải đánh những trận ác liệt gay go; chúng tôi đứng trước nhiều việc mới mẻ từ trước chưa từng biết. Phải làm đường để kéo pháo nặng hàng tấn lên đèo cao dốc đứng, và nhất là phải làm trận địa, phải đào một hệ thống giao thông hào và chiến hào dài hàng chục, hàng trăm cây số, nhiều vô cùng

phải tổ chức đời sống ở chiến hào, phải chiến đấu ở chiến hào, phải đem chí căm thù, gan dạ ra mà chọi nhau với bom và pháo của địch, và phải chiến thắng địch. Chúng tôi bở ngỡ lắm. Đứng trước một sự việc vô cùng khó khăn và mới mẻ như vậy, giả biết được rằng những việc đó không có gì lạ, cô người làm được rồi và đã làm tốt thì tâm trí mình sẽ nhẹ nhàng đi bao nhiêu. Chính cuốn «**Thượng - cam - linh**» quý giá này đã đến với chúng tôi rất đúng lúc như vậy, chúng tôi đọc miệt mài, khoan khoái và phấn khởi. Thì ra các đồng chí Trung-quốc, Triều-tiên đã trải qua những điều kiện cực kỳ gian khổ, còn gian khổ hơn cả chúng tôi, thế mà các đồng chí đó đã thắng, vậy thì chúng tôi chắc chắn cũng sẽ làm được và cũng sẽ thắng.

Thực ra, trước đó chúng tôi cũng biết đại khái là quân đội xô-viêt có Xta-lin-ge-rát và quân đội Trung — Triều có Thượng-cam-linh cực kỳ gian khổ, anh dũng và oanh liệt. Nhưng khi đọc cuốn sách kể lại những sự việc thực, những con người vô cùng dũng cảm của quân đội anh em thì chúng tôi thấy như là chính mình cũng đã được sống và đang sống trong những cái gian khổ và oanh liệt ấy, càng thấy mến yêu cảm phục những người bạn chiến đấu xa xôi, càng thêm phấn khởi tin tưởng ở chiến thắng tương lai của bộ đội mình. Ngay tại mặt trận, cuốn sách được phát hành rất nhanh chóng và chu đáo, lập tức nó trở thành người bạn thân của mỗi một chiến sĩ, mỗi một đơn vị. Trước đây, tôi có được nghe một chuyện đại khái là ở mặt trận Xô — Đức, trong đại chiến thế giới lần thứ hai, các cơ quan chính trị quân đội xô-viêt có chỉ thị cho các đơn vị là không được lấy những mảnh báo có bài của một nhà văn xô-viêt nói tiếng để cuộn thuốc lá hút. Tôi thú vị về cái câu chuyện «**giá trị văn chương**» ấy lắm, vì chính tôi cũng đã từng mê nhà văn kia. Những bài văn của nhà văn ấy trên báo chí xô-viêt đã có giá trị cổ vũ, động viên chiến sĩ xô-viêt mạnh mẽ vô cùng. Ở mặt trận Điện-biên phủ của ta lúc đó, không cần phải chờ chỉ thị của các cơ quan công tác chính trị, cuốn «**Thượng - cam - linh**» cũng đã được nâng niu, gìn giữ một cách cực kỳ cẩn thận và được chuyển tay nhau hết sức trìu mến.

Thời gian đã hơi lâu, đến nay tôi không nhớ hết được những giai đoạn thú vị về cuốn sách này nữa. Tôi cũng không có ý định sưu tầm, khảo cứu về giá trị quyển sách này ở mặt trận

Điện-biên phủ như thế nào. Ở đây, tôi xin kể để các bạn biết là có một đồng chí cán bộ đã chiến đấu ở Điện-biên phủ kể lại cho tôi nghe là ở đơn vị đồng chí ấy thiếu sách, các chiến sĩ đã chia nhau chép lại từng đoạn cuốn *Thượng-cam-linh* để đọc đi đọc lại cho nhau nghe. Còn chính đồng chí ấy thì rất thích làm Trương Văn Quý trong truyện và mỗi khi đi chiến đấu về đồng chí đó báo cáo với cấp trên của mình: « Báo cáo, Trương Văn Quý đã về ». Thật đấy, lúc ấy chúng tôi ai cũng muốn mình có một cái gì giống một chút các nhân vật ở trong « *Thượng-cam-linh* ». Cả tôi, một buổi đi ra một đơn vị tiền duyên, dọc đường tôi đã hái một bó hoa « Bó bán » — hoa của một thứ cây giống như cây riềng mọc rải rác ở ruộng gặt xong — màu tím tím, hồng hồng nhiều cánh xếp tròn với nhau dài như một bắp ngô nhỏ, để tặng các đồng chí chiến sĩ ở tiền duyên. Đến nơi tôi lấy một cái vỏ đạn đại bác, cắm vào và trang hoàng cho hãm của các đồng chí đó. Tôi lại rất thú vị xem xét những chiếc ghè ngói là hòm đạn, chậu rửa mặt là mũ sắt của Tây, ống nước là vỏ đại bác, vách hãm là vải dù trắng toát v.v. Tôi cũng rất thú vị mời từ tiền duyên về những đồng chí chiến sĩ thi đua, những đồng chí chiến đấu dũng cảm, hoặc cho đón ở quán y về những chiến sĩ đã khỏi sắp ra mặt trận để hỏi chuyện, mở đồ hộp ra thết, có khi giữ các đồng chí đó ngủ một tối để nói chuyện và thết đồ hộp được nhiều hơn. Cũng chẳng phải là cô tình bất chước « *Thượng-cam-linh* ». Nhưng khi thấy những hình ảnh, sự việc ấy hơi giống giống « *Thượng-cam-linh* » thì cũng thấy có một cái gì thú vị lạ thường. Cái cảm giác thú vị ấy là mình có những bạn chiến đấu thân thiết và đáng tự hào là Quân đội xã-việt, Quân Gidi phóng Trung-quốc và các chiến sĩ nhân dân Triều-tiên, mình là quân đội cách mạng. Những quân đội cách mạng trên thế giới này là anh em và sống giống nhau, chiến đấu giống nhau, vẻ vang, oanh liệt cũng như nhau, mặc dù hoàn cảnh và trường hợp chiến đấu có khác nhau.

Tôi không muốn bàn về mặt nghệ thuật của cuốn sách, và cũng không có ý định nghiên cứu gì về cuốn sách. Tôi chỉ muốn lưu ý các bạn một điểm là nhà văn Lạc Trạ Quốc đã viết cuốn

sách này tại mặt trận, sau đó về Bắc-kinh sửa chữa lại rồi đưa in. Nhà văn sửa chữa lại xong ngày 4 tháng 2 năm 1953 thế mà cuối năm 1953 và đầu 1954 ta đã dịch và in ra phát hành ở mặt trận Điện-biên phủ và lại được tiêu thụ một cách nhanh chóng rộng rãi, sau đó do sự đòi hỏi của độc giả thôi thúc đến nỗi đầu 1955 Nhà xuất bản Văn nghệ phối cho xuất bản lần thứ ba.

Tôi nghĩ rằng cuốn sách này chưa phải là « tuyệt tác » và « cổ điển » về mặt văn chương nghệ thuật, nhưng nó thu hút độc giả chính là ở tính chân thực của nó. Nó chứa chan một tình cảm chiến đấu tươi đẹp, cho nên nó hấp dẫn rất mạnh mẽ những tâm hồn chiến đấu. Chúng tôi đã say mê nó trong không khí chiến đấu. Cho nên nó chỉ có thể là bạn thân thiết của những tinh thần chiến đấu và ý chí cách mạng sôi nổi. Những sự kiện kể ra trong quyển sách là những sự kiện có thật một trăm phần trăm. Tôi tin chắc như thế một mặt vì tôi đã nghe nói nhiều đến Thượng-cam-lĩnh, nhưng một mặt thì mỗi sự việc xảy ra trong sách đều nêu lên một gương sáng cho chúng tôi, đồng thời hình như tôi cũng đã thấy có một việc trong tư ngay trong đời sống chiến đấu của quân đội ta, tôi chỉ xin kể qua :

Trong truyện, có đồng chí giữ máy điện thoại đáng yêu quý máy hơn tính mệnh, khi thiếu nước đến nứt máu mắt, vẫn vui vẻ chịu đựng, thì ở chiến dịch Tây-bắc, tôi cũng đã ngồi bên một đồng chí điện thoại viên trong tình hình là chúng tôi đã nhịn đói hai ngày, mà chúng tôi vẫn chịu đựng để dùng máy chỉ huy đuổi giặc. Gặp lúc rồi rồi đồng chí điện thoại bắt liên lạc với đơn vị dưới, nhân tiện hỏi bạn « đồng nghiệp » xem ở đó có gì ăn không, khi đồng chí đó biết là bạn đồng nghiệp đang ăn nòn chuối, đồng chí đó reo lên : « Các cậu tươi quá nhỉ ». Tôi cũng đã cùng hành quân với một đồng chí vác máy vô tuyến nặng đến 20 cân dưới trời mưa tầm tã, khi trượt ngã, máy dằn mạnh lên người, đồng chí đó đau khổ nói được nữa, nhưng tay vẫn cố giữ cho máy khỏi làm bùn.

Nếu trong truyện có Lưu Tài Học hay tán và nghiện thuốc lá, thì tôi cũng đã gặp một chiến sĩ Việt-nam thế này : khi chúng tôi và tiểu đoàn truy kích giặc hàng trăm cây số trở về, hết thuốc lá, nhịn mất mấy ngày, tôi kiếm được một bánh thuốc lá và tổ chức phân phát cho những « tay nghiện », một chiến sĩ chìa tay trái lấy một điều, loanh quanh một tý lại chìa tay phải lấy điều nữa. Tôi tuy :

«Sao lại lấy hai lần», đồng chí đó cười lém lỉnh; «Lấy cho đồng chí tiểu đội trưởng đau chân không đến lính được».

Đó là chưa kể ta cũng có Tô Vĩnh Diện, Bê Văn Đàn, Phan Đình Giót hy sinh lấy thân mình chèn cho pháo khỏi lăn xuống vực, làm giá súng cho bọn tiêu diệt giặc, lao mình vào lỗ châu mai bị súng giặc để cho đồng đội lao lên tiêu diệt địch, giành thắng lợi, những hình ảnh vô cùng đẹp đẽ và anh dũng biết bao.

Nếu trong truyện có đồng chí chính trị viên Lữ An Quốc đồng viên các đảng viên làm tròn nhiệm vụ tiền phong của mình, thì ngay trong chiến dịch Điện-Biên phủ, ta cũng có những trận, các đồng chí chính trị viên — bí thư chi bộ — bò đến chỗ thương vong nhiều nhất để xem xét tình hình và lao lên hô to «Các đảng viên cộng sản tiên lên», hành động và lời hô đó tác động mạnh hơn cả khẩu lệnh «xung phong».

Nếu trong truyện có Trương Văn Quý, thì tôi cũng đã gặp nhiều đồng chí đại đội trưởng trẻ măng ham chiến đấu chiến thắng một cách vô cùng hồn hậu. Một lần tôi tiễn một đơn vị đi tiến về và chuẩn bị chiến trường, đồng chí đại đội trưởng rất trẻ, rất đẹp, ăn mặc gọn gàng, ngay trang rất kín và diêm dúa, đứng nghiêm chào tôi rất đĩnh đạc, chính quy và hồn hậu, xong thủ thì tâm sự với tôi như một em nhỏ: «Em lấy vợ rồi anh ạ, vợ em mới đẻ, đi chiến dịch lần này em gửi cho vợ em cái đồng hồ, để nhớ ra có gì... thì vợ em làm kỷ niệm». Tôi xúc động, ôm đồng chí đó rất chặt và hôn đồng chí đó rất lâu. Thề rồi đồng chí ấy đã hy sinh trong một trận chặn hai tiểu đoàn địch ra phá trận địa ta.

Nếu trong truyện có những tình cảm thâm thiết giữa chiến sĩ và «anh nuôi», như các anh em đối với đồng chí Vương, thì ở quân đội ta chuyện vui đùa yêu mến giữa chiến sĩ và anh nuôi cũng rất là phổ biến.

Nếu trong truyện có Lâm Mậu Điền hay cau có, chửi bới, vừa đánh giặc vừa chửi, thì tôi cũng biết có một đồng chí chiến sĩ rồi sau là tiểu đội trưởng, trung đội trưởng, khi không đánh nhau, chuyên môn câu với cán bộ trên, bắt măn giã ồm, nhưng hễ rục rịch đi chiến dịch thì lại hết ồm và kỷ luật vô cùng. Về sau đồng chí đó nói với tôi: «Tính tôi hơi «ba gai», nhưng hễ cứ thấy có nhiệm vụ chiến đấu thì tôi không sao «ba gai» được nữa».

Còn nhiều, nhiều nữa, nói tóm lại tôi thấy các nhân vật trong truyện không phải chỉ là những nhân vật của các bạn chiến đấu

Chi nguyên quân Trung-quốc, mà là những cán bộ và chiến sĩ rất quen thuộc sống ngay ở trong đơn vị tôi hay sao ấy.

Tôi rất cảm ơn tác giả và những đồng chí dịch cuốn truyện đã làm cho tôi được gần gũi với những con người thân yêu ngay trên những trang sách này, trong khói lửa của chiến dịch lịch sử Điện-biên phủ.

•••

Thề là chiến thắng Điện-biên phủ đến nay đã được quá 9 năm, miền Bắc nước ta đã giải phóng, quân đội ta đang xây dựng trong hòa bình và luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Trong điều kiện hòa bình xây dựng, những tin chiến đấu gian khổ và oanh liệt của quân dân miền Nam luôn luôn vang tới làm xúc động lòng người. Tôi đọc lại cuốn sách này, vì bận việc, tôi tranh thủ đọc những giờ đêm, cả giờ ăn cơm và đi đường. Tôi biết hết cốt truyện rồi. Trương Văn Quý và đại đội của đồng chí, và sau đó có thêm Lữ An Quốc, chính trị viên tiểu đoàn, có nhiệm vụ giữ một đường hầm, đã chiến đấu 30 ngày đêm. Trận địa của đồng chí đã trải qua những trận bom đạn rất nhiều đến nỗi tường đá cao tám thước mà vụn ra như cám, và biến mất. Nhưng rồi các đồng chí hoàn thành nhiệm vụ và cuối cùng bảo đảm điều kiện thuận lợi cho cấp trên tổ chức « tổng phản kích » tiêu diệt quân Mỹ.

Nhưng tôi cứ thích đọc thông thả, vừa đọc vừa tưởng tượng tới những anh chàng Lưu Tài Học, Lâm Mậu Điền, hay nghịch, hay cãi nhau, thương nhau, nhớ nhau, liều chết cứu nhau, hình ảnh Vương Kế Bảo và Chu Hồng Tài với bình nước trên lưng, vừa đọc vừa hình dung dáng điệu của Trương Văn Quý, của lão Vương, của sư trưởng già, vừa đọc vừa đạt dào với những tình cảm nhiều vẻ trong truyện: lòng yêu thương của cấp trên với cấp dưới, của hậu phương với tiền tuyến, thể hiện ở những cử chỉ thái độ của sư trưởng, của lão Vương; tinh thần ham chiến thắng của Trương Văn Quý; lắng sâu những tình cảm đầy tinh thần trách nhiệm, đầy cương nghị của một đồng chí đảng viên lãnh đạo Lữ An Quốc; sóng lại những phút hồi hộp, nhìn lại những quang cảnh pháo bắn, đèn tắt trong hầm, nhường nhau ngậm nước v.v.

Và, đọc xong tôi cảm thấy một điều đáng tiếc là chưa làm cho các đơn vị của ta trong huấn luyện quân sự thời bình biết tạo

nên cho các cán bộ và chiến sĩ có điều kiện để được sống « gần như thật » những giờ phút hùng vĩ như vậy của cuộc sống chiến đấu. Tôi e rằng có những đồng chí thanh niên mới vào quân đội nghe chuyện thì nhiều, nhưng chưa có điều kiện xúc cảm thực sự với những cái rung động của một tâm hồn chiến đấu trong một cuộc sống chiến đấu.

Những câu chuyện tưởng như thần kỳ (hy sinh tính mệnh vì một bình nước cho đồng đội, khát nê máu môi còn nhường nhau ngậm nước v.v.) chính là biểu hiện cao quý những phẩm chất cách mạng của quân đội ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đó không phải chỉ là những chuyện ly kỳ, đó là bản chất cách mạng của quân đội cách mạng được rèn luyện thử thách thực sự trong chiến đấu. Quân đội cách mạng thường nghèo vũ khí, nên không thể chỉ dựa vào vũ khí để chiến thắng, quân đội cách mạng dựa vào tinh thần chiến đấu trên cơ sở một ý chí căm thù, một lòng trung thành vô tận với cách mạng, nhưng đó không phải chỉ là một tinh thần chiến đấu « coi cái chết nhẹ như lông hồng » mà là một sự giác ngộ sâu sắc mục đích chiến đấu, hiểu rõ ý nghĩa cuộc sống, biết sống cho xứng đáng, chết cho xứng đáng. Đó là những con người đầy tình cảm yêu thương đã hành động với một ý thức rõ rệt về cuộc sống mà trở nên vẻ vang bất diệt.

Những con người trong những giờ phút hầu như tuyệt vọng khi thiếu nước vẫn thổi kèn, đánh « phu-kho », vẫn tìm cách phân đấu hy sinh thân mình đem nước về cho đồng đội. Những con người đã biết rõ mục đích chiến đấu nên dù cho không có giọt nước nào cũng có thể chịu được đến cùng. Những con người kiêu hãnh về những bộ quần áo rách mướp của mình và báo cáo với cấp trên là « trang bị kiêu đường hãm » vì thấy cái đường hãm cực kỳ gian khổ của mình là cực kỳ vẻ vang, vì đó là đường hãm « vì nhân dân, vì Tổ quốc », chính những tư tưởng cao quý này đã làm các chiến sĩ Điện-biên phủ nảy ra những vần thơ ca tụng « đường hãm vinh quang » của mình, tả nó ra như một căn nhà lộng lẫy và âm cúng.

Những con người như Tông Chiêm Phương biết là ra trận có thể hy sinh và chỉ mong dù có hy sinh nhưng tên tuổi mình, cuộc sống của mình được đặt vào hàng ngũ những người cộng sản chiến đấu vì hạnh phúc nhân dân. Ngay trên các trận địa còn nóng giãy khói bụi và pháo đạn của các chiến trường Việt-nam cũng đã nhiều lúc vang lên những lời của các đại diện Đảng Lao động Việt-nam, công nhân kết nạp đồng chí bị thương và hy sinh vào Đảng.

Chính những con người giản dị bình thường với những tâm hồn tươi đẹp như vậy đã chiến thắng quân đội Mỹ ở mặt trận Triều-tiên. Và ngày nay, quân đội Mỹ và bè lũ tay sai « trang bị đến răng » hầu hết các thứ vũ khí hiện đại cũng sẽ không thể nào thoát khỏi số phận thất bại thảm hại trước tinh thần cách mạng của quần dân miền Nam Việt-nam.

Tôi nghĩ nếu các bạn đọc mà thường thức sâu xa về cái phía đó thì thật là thú vị; nếu ta đọc cuốn sách này mà suy nghĩ thêm nhiều về lịch sử quân đội ta, tưởng nhớ nhiều đến những điều kiện chiến đấu của đồng bào, đồng chí chúng ta ở miền Nam thì quyển sách bỏ lịch cho chúng ta thêm lên gấp bội.

Thôi tâm sự cũng đã quá dài. Xin cảm ơn Nhà xuất bản đã cho điều kiện để được tâm sự với các bạn. Chúc các bạn đọc quyển sách này với nhiều thu hoạch tốt, nhiều men say trong lãnh năng cao tâm hồn các bạn, làm cho các bạn ngày càng trở nên những chiến sĩ cách mạng trung thành nhất, dũng cảm nhất, vẻ vang nhất.

Ngày 5 tháng 11 năm 1963

TRẦN ĐỘ

ANH sáng buổi sớm nửa mờ nửa tỏ chênh chênh chiều vào cửa hầm. Đại đội trưởng Trương Văn Quý mặc vội quần áo, ra rửa mặt trong chiếc chậu làm bằng hòm đạn súng máy, rồi bước ra ngoài hầm, vươn vai, ưỡn ngực, thở hít không khí trong lành nhưng đã bắt đầu hơi ẩm ướt lạnh lạnh.

Cảnh vật Triều-tiên buổi sáng mùa thu đẹp như một bức tranh thủy mặc; những ngọn núi trùng điệp nhấp nhô nối nhau chạy tít đến chân trời. Khắp nơi là màu đỏ như lửa của lá bàng. Đỏ đây điểm thêm màu xanh thẫm của cây thông và thứ cây gì không biết, lá vàng như màu quít chín. Những màu sắc đó hòa hợp với nhau. Làn mây mù buổi sáng nhẹ và mỏng như một chiếc khăn tơ trắng muốt trôi qua trôi lại trên núi đồi. Khi mặt trời mới mọc chiều ánh sáng vàng trên ngọn núi thì mỗi tác đất Triều-tiên óng ánh lên như một tấm vóc nhiều màu làm lóa cả mắt.

Mỗi buổi sáng, Trương Văn Quý thường ra đứng ngoài cửa hầm ngắm phong cảnh đất Triều-tiên, chẳng khác chi thuở nhỏ Quý đứng trước cửa nhà mình nhìn người qua lại ồn ào trên phố chợ. Quý vóc người cao lớn, khỏe mạnh. Trên vùng trán rộng, chiến tranh và sương gió đã in mấy vết nhăn, nhưng tất cả những cái đó không làm mất được vẻ hồn nhiên, thơ trẻ của Quý.

Giờ đây, hai tay dút vào túi quần, người lác lư, Quý chum môi uốn lưỡi se sẽ học tiếng chim hót. Khi một đám mây mù mỏng trôi đến cụm lá bàng quện lại thành từng mảng, Quý thích quá, như muốn nhảy lên. Trên nét mặt trẻ — má hơi lúm đồng tiền — hiện đầy vẻ ngạc nhiên vui sướng.

Một con chim sẻ núi màu tro bay đến đậu trên một khóm cây bị đại bác bắn gãy, mé ngoài đường hầm. Chiếc cò màu đỏ của nó quay đi từ phía hình như tìm mồi, kêu lên chiêm chiêm. Cặp mắt tinh nhanh của nó bắt chợt nhìn thấy Quý. Bỗng bốn quả đạn súng cối bắn tới cạnh hào giao thông, trên con đường sang tiểu đoàn bộ. Ánh lửa lóa lên, mặt đất rung chuyển rất mạnh, con chim sẻ rùng mình, cất cánh bay về phía bắc. Trương Văn Quý luyện tiệp nhìn theo cái chấm tro cho đến khi nó bay vào rừng bàng mới thôi. Quý vỗ hai vai, bỏ mũ xuống, phủi bụi đất.

Từ khi vào công sự ngầm, đã mấy tháng nay, đại đội trưởng Trương Văn Quý cảm thấy tâm tình mình thay đổi khác trước. Trước kia, Quý như một đứa trẻ vô tư lự. Ngoài việc hành quân, tác chiến, chính huấn, luyện quân ra Quý ít để tâm tới sự vật bên ngoài. Mấy tháng gần đây, Quý và đại đội của Quý hầu như suốt ngày ở trong đường hầm. Chỉ đêm tối mới hoạt động được một chút. Không còn trông thấy nhà cửa; bóng dáng người dân Triều-tiên và cả đèn mặt trời cũng ít khi được nhìn thấy. Phía nam, cách đó chừng vài trăm thước, là trận địa của quân xâm lược Mỹ. Hàng ngày giặc bắn đại bác lên phía này, máy bay lên giới bom. Trên trận địa, ngoài hào giao thông và những hồ bom đã cạn, khó tìm cho ra một đám cỏ xanh. Cho nên, bất cứ một hiện tượng bình thường nào của thiên nhiên hay một sinh vật nhỏ nào, bây giờ cũng là mới lạ đối với Quý. Mấy hôm trước, để chống «chiến tranh vi trùng», Quý sang đoàn bộ thấy có nuôi một ổ mèo con, liền ôm một con mèo đen đầu vằn trắng đem về đường hầm để nó «bắt chuột». Ba hôm trước đây, con mèo con đó ra ngoài sườn núi sườn nắng bị một quả đạn

son pháo bắn trúng tan xác, một cái đùi nguyên vẹn cũng không còn. Vì việc đó, đồng chí Vương Kế Bảo, liên lạc viên của Quý đã chửi ầm lên suốt ba ngày. Quý cũng chửi thảm bọn giặc. Bây giờ, đèn con chim sẻ núi nhỏ kia ngẫu nhiên bay tới đây, cũng bị đạn đại bác của bọn Mỹ xua đi mất. Quý cảm tức nhỏ một bãi nước bọt, lăm lăm chửi một hồi, rồi bực tức quay vào đường hầm.

Mấy chiến sĩ, hồi đêm ra ngoài sửa lại công sự, cũng vừa trở về đường hầm. Người đang phủi những vết đất bám trên mình, người đang nhắc cái siêu đặt trên hỏa lò xuống rót nước uống. Có mấy người đã ngồi quanh ổ rơm, hạ cái đèn dầu lạc treo trên tường xuống đánh «phủ-kho»¹. Không cần nhìn kỹ, Quý cũng biết trong bốn người đó thì nào cũng có hai đồng chí mê đánh bài nổi tiếng trong toàn đại đội là Lưu Tài Học và Lâm Mậu Điển.

— Hừ! đen thật! Con thứ nhất là con 2, con thứ hai lại vẫn 2, cả ba con bài gộp lại mới được 7.

Chiến sĩ Học — người béo lùn — mỗi khi rút một con bài, lại lấy đầu ngón tay búng vào góc, thốt ra câu nói trên một cách hơi «đau khổ». Đồng chí ngậm một điếu thuốc lá cuồn rất to, khói bốc um lên không mở to mắt được nữa. Cặp lông mày thanh thanh nhú lại thành một vệt, nhưng vì còn đang mãi rút bài nên Học không kịp bỏ thuốc lá xuống.

Chiến sĩ bắn súng máy Lâm Mậu Điển, mặt hơi đen, mắt to lạ. Trong tay đã có con «phẳng teo» và mấy con A, con K, Điển thích quá, mặt mày phơn phớt. Khi đã rút đủ 12 con bài rồi, Điển cảnh giác chặn tay lên 6 con bài nọc và nói với Lưu Tài Học:

— Cậu có gọi cái không, đánh bao nhiêu điểm? — Điển biết rằng nếu bài Học xấu thì nhất định Học sẽ xem bài nọc trước rồi mới đánh 50 hay 60 điểm. Học thường hay có lời đánh «bừa» như vậy.

1. Đây là lối đánh «100 điểm» của Trung-quốc.

Học cầm đi cầm lại mấy con bài trên tay, sau cùng cười một cách láu cá, nói:

— Tớ đánh đếch gì! Trong tay chẳng có con bài chữ Anh nào, lại không có «điểm» nữa. Hòa thôi, hòa thôi! — Học khom lưng xuống đặt bài ra trước mặt — Các cậu xem, các cậu xem này.

— Đâu, đưa tớ xem, tớ biết cậu là làm phép làm đây — Điền cụp bài mình lại, bày từng con bài của Học ra xem, cuối cùng, dưới con 2 «cơ», Điền lòi ra được con K «vương».

Học thấy «lộ tẩy», nhanh tay vớ lấy 6 con bài ở nọc trộn vào bài mình rồi đứng dậy nói:

— Thôi, thôi, đi ngủ thôi.

— Ngủ! Cậu định chơi lòi ăn gian phải không? Ván bài này không đánh đến cùng không xong. — Điền tức đỏ mặt, mắt trợn lên, trông lại càng to. Học vừa quay mình định chuẩn thì bị Điền túm được chân. Học «ôi» lên một tiếng, ngã dề lên mình đồng chí trung đội trưởng nằm ngủ bên cạnh chỗ đánh bài.

Trung đội trưởng trung đội 2, Tổng Chiêm Phương, đang ngủ ngon thì bị Học đụng mạnh, bừng tỉnh giấc. Đồng chí nghiêng mình ngồi nhòm dậy. Đồng chí không biết đánh bài lại không biết hút thuốc lá. Nhìn thấy tàn thuốc lá của Học rơi khắp chân mình, lại trông thấy cò bài vút đầy giường, đồng chí vừa tức vừa buồn cười, nói:

— Nay cái cậu Học «thuốc sái», «cờ bạc» kia, để dành hơi sức mà đánh giặc có hơn không? — Nói xong, đồng chí lại nằm xuống trở mình ngủ ngay.

Học biết rằng lời nói của trung đội trưởng cũng như con gió thoảng, nói xong rồi thì thôi, Học vội tắt thuốc lá, lễ lưởi, xin lỗi mọi người:

— Tớ xin lỗi nhé, đánh lại vậy. Trung đội trưởng vừa «chính» tớ một trận, chẳng nhẽ các cậu còn chưa há giận sao?

Đại đội trưởng Quý ngồi trên hòm lựu đạn, nghiêng đầu nhìn cảnh «chiến đấu» đó một cách rất thú vị. Điền càng trợn mắt thì Học lại càng đánh «bừa». Các chiến sĩ khác chỉ chỉ, trỏ trỏ, khúc khích cười. Quý tuy không chính thức đề ra việc chiến sĩ phải vui nhộn, nhưng rất thích vui nhộn, cười đùa. Thật thế, nếu chiến sĩ cả ngày cứ ngồi im như ông phỗng trong đường hầm, thì còn gọi gì là sinh hoạt nữa. Vì đồng chí là đại đội trưởng chứ nếu không thì nhất định đồng chí cũng tham gia vào cuộc cãi lộn đó như hồi còn là chiến sĩ.

Cái đường hầm «sò 1» này giống như một gia đình; đồng chí Học nghịch ngợm và đồng chí Điền dễ cáu, thích nói ón lên, đã thành những nhân vật vui nhộn không thể thiếu được trong cái gia đình đó. Cái gan dạ và nghịch ngợm của Học nổi tiếng toàn trung đoàn. Đồng chí đã dám lấy áo trùm lên đầu hút thuốc lá bên hàng rào dây thép gai của địch và «học văn hóa» dưới ánh sáng đèn pha địch. Lại còn «chuyên môn» tìm chỗ sơ hở của người khác để trêu chọc. Lúc nào cũng vậy. Theo lời nói của Điền thì Học vẫn còn là «nhóc quây». Trương Văn Quý đã từng phê bình nghiêm khắc cái lời «gan dạ» đó của Học. Khi đã khuyên nhiều lần mà không thầy Học sửa chữa, có lần Quý đã phải phạt giam Học ba tiếng đồng hồ. Nhưng cái tính nghịch ngợm ấy, Học vẫn không chừa. Cái tính cáu kỉnh của Điền cũng đã thành một thói quen, gặp việc gì trái mắt là Điền trợn cặp mắt to mà chỉ có Điền mới có, lớn tiếng nói bừa một chập. Điền thích cãi lộn với Học nhất. Thế nhưng hai người lại là đôi bạn thân nhất, đánh bài có nhau, «ngủ cùng một giường» và khi đi bắt «tài liệu sống»¹ hay «bắn búa sống» hai người cũng không rời nhau một bước. Nhưng cứ đến giờ nghỉ là luôn cãi cọ vì những chuyện lật vạt, con cà con kê.

1. Tù binh.

Cuộc cãi cọ giữa Học và Điền chưa dứt thì chuông điện thoại reo lên. Đồng chí trực điện thoại cầm lấy ống nghe, nghe xong, nói: «Cỏ, vàng, vàng», rồi đưa ống nghe cho Quý: «Đồng chí nói chuyện với đồng chính trị viên tiểu đoàn».

— Thủ trưởng 109 sắp đến đơn vị đồng chí đây, đồng chí phải chú ý — Tiếng nói trong và vang của chính trị viên tiểu đoàn Lê An Quốc kéo thật dài. Sau đó, tiếng nói lại bé hẳn đi, chỉ nghe hơi rõ: — Đồng chí hết sức «hạn chế» hoạt động của thủ trưởng! Khi thủ trưởng đến nơi, đồng chí lập tức gọi đây nói cho tôi biết!

— Cái gì, 109 à? — Trương Văn Quý ngồi xồm bên máy nói, giật mình hỏi lại.

— Đúng đây, vừa ở chỗ tôi đi xong.

Thực ra Trương Văn Quý tuy rất mong sư trưởng ra tiền tuyến, nhưng lại không muốn để sư trưởng tới đây; ở đường hầm tiền duyên mà được gặp thủ trưởng cấp trên là một nguồn an ủi và khuyến khích rất lớn, nhưng trận địa tiền duyên lại rất nguy hiểm.

— Rõ! — Trương Văn Quý vội vã đứng dậy, xoa hai tay, sờ cảm râu râu còn chưa phải cạo. Đồng chí biết các chiến sĩ cùng cạo mặt một ngày với mình nhưng vẫn chưa an tâm, ra lệnh cho đồng chí liên lạc: — Đồng chí Bảo, thông tri cho trung đội 1 và tiểu đội tiền duyên kiểm tra kỹ xem râu ai dài thì cho cạo ngay. Sư trưởng sắp đến thăm chúng ta.

Trong đường hầm, cuộc kiểm tra bắt đầu. Điền, đang cãi nhau với Học, được coi là một «trọng điểm», phải đi cạo râu ngay. Đồng chí lấy khăn mặt ướt lau cằm, xoa xà-phòng và nói một cách bực bội với đồng chí cắt tóc:

— Râu của mình mọc còn nhanh hơn cỏ, mình cũng cạo mặt với anh em một ngày thê mà bây giờ đã tẹt đuôi sam được rồi đây.

Lưu Tài Học nói với đồng chí cắt tóc:

— Nay, đồng chí nhỏ từng cái râu cho cậu ấy có phải sau này đỡ việc không?

Đồng chí cắt tóc cầm lấy dao cạo, cười ồ lên. Lâm Mậu
Điền lườm Học một cái rồi nói:

— Cạo mặt xong, chúng mình sẽ tính sổ với nhau!

Đám «phu-kho» đã giải tán, chỉ còn Học tay cầm cổ bài,
ngồi một mình ở đó. Đồng chí khe khẽ hỏi một cách nghịch
ngợm:

— Tôi không có râu thì cạo thề nào nhỉ?

Trương Văn Quý ngoảnh nhìn Học:

— Cậu có thể không phải cạo râu, nhưng có điều khi sư
trưởng đèn đây thì cậu phải ít nghịch và ít nói quấy đi nhé.
Cậu lắm trò lắm nên người không nhón được, đèn cá râu
cũng không mọc được nữa!

Lâm Mậu Điền thích chí, nhìn Học cười.

— Tôi xin bảo đảm không nói. Bắt đầu từ bây giờ, xin
nhịn đây! — Học nói xong ngồi một mình xếp bài ra chơi.

Trương Văn Quý đi suốt một lượt trong đường hầm.
Đồng chí kiểm tra xem súng đặt có ngay ngắn không, chân
gập đã vuông vắn chưa, cả chỗ đặt hỏa lò, treo đèn cũng để
mặt đèn. Mọi thứ đều trật tự. Cuối cùng, đồng chí tới bên
bức tranh lãnh tụ, sắp lại cụm lá bàng và bó hoa cúc đại màu
lam, cắm trong bình rượu nho. Bình rượu nho này đưa từ
bên Tô quốc sang. Hôm ăn mừng ngày Quốc khánh của Tô
quốc, uống hết rượu rồi, anh em giữ lại cái bình không. Còn
cụm lá bàng và bó hoa cúc đại là của mấy nữ đồng chí
trong đoàn văn công của quân đoàn đưa tặng khi đèn tiền
duyên biểu diễn cho chiến sĩ xem.

Mọi thứ sắp đặt đã xong xuôi. Trương Văn Quý móc
trong «sắc-cột» lấy chiếc gương soi rồi ra ngoài đường hầm
đón sư trưởng. Quý đã biết tính sư trưởng lắm. Khi sư trưởng
Thôi Tín Vỹ còn làm trung đoàn trưởng, Quý đã từng làm
cảnh vệ cho đồng chí ấy. Sư trưởng rất ghét cặp dưới của mình
ăn mặc bẩn thỉu hay mặt mũi nhem nhuốc khi đèn gặp mình.
Có lần, một đồng chí tiểu đoàn trưởng, râu dể thật dài, về
trung đoàn bộ khai hội. Đồng chí Thôi Tín Vỹ nửa đùa nửa

thật nói: «Đồng chí cảnh vệ, gọi đồng chí cắt tóc vào, cạo râu cho đồng chí tiểu đoàn trưởng trước đã», làm cho đồng chí kia thấy ngượng, về sau không dám để râu dài đến gặp sư trưởng nữa. Đôi khi Trương Văn Quý quên không cài cúc cổ. Đồng chí sư trưởng phê bình ngay: «Mày đồng chí cảnh vệ này sao cứ lêu têu thế, thật là tác phong du kích». Vì vậy, cho đến bây giờ, cứ mỗi lần gặp sư trưởng là Quý muốn làm cho bộ đội mình sạch sẽ, chững chạc một chút.

Đợi một lát vẫn chưa thấy bóng người tới, Trương Văn Quý luôn theo hào giao thông, đi lên phía trước. Đến một chỗ ngoặt trong hào giao thông, Quý gặp ngay sư trưởng ở đằng trước mặt. Sư trưởng mệt, người ướt đầm mồ hôi. Mồ hôi lăn theo hai bên tóc mai — đã điểm mấy sợi tóc hoa râm — nhỏ thành giọt. Sư trưởng cầm một cành cây làm gậy chống, đồng chí cảnh vệ cầm áo «ca-pốt» cho sư trưởng, theo sát đằng sau là một đồng chí y tá đeo túi da có dấu hống thập tự.

Trương Văn Quý đứng nghiêm chào. Sư trưởng Thôi Tín Vỹ không kịp chào lại, liền giơ tay ra bắt tay Quý:

— Đồng chí làm gì ở đây?

— Tôi đợi thủ trưởng đến.

— Bạn sau đừng làm thế, không cần thiết thì không nên đi lại ở bên ngoài. Trận địa của đồng chí, tôi đã quen thuộc lắm rồi. — Sư trưởng chùng hai tay lên chiếc gậy, thở hơi gấp.

— Vâng, mời sư trưởng đi, sắp đến nơi rồi.

— Nào đi! Góm cái núi này trèo lên thật là gay, lại gặp ngay một đồng chí cảnh vệ cứ nhất định không cho mình nghỉ giữa đường.

Đến cửa đường hầm, sư trưởng đứng lại:

— Đồng chí Quý, bức câu đối «*Chúng ta vào đường hầm, Tổ quốc thấy mặt trời*» này ai viết thế? Hơn một tháng nay, tôi không đến, hầm của các đồng chí đã có cả câu đối nữa kia à?

Trương Văn Quý nhìn mấy hàng chữ khắc trên vách đá cạnh cửa hầm, trả lời:

— Đây là cửa đồng chí chính trị viên đại đội nghi ra, đồng chí Học ở tiểu đội 5 khác đây ạ.

— Đồng chí chính trị viên đại đội của các đồng chí vừa bị thương có phải không? Bây giờ ra sao? Có gửi thư về không?

— Có. Đồng chí ấy nói là nằm bệnh viện khó chịu như bị cầm tù. Hiện nay, có đồng chí chính trị viên phó ở nhà. Chính trị viên phó là đồng chí trung đội trưởng trung đội 1 Vương Hồng Viễn, vừa được đề bạt.

— A! mà chữ «*Trận địa là nhà*» trên đỉnh hầm kia khác hơi nhỏ, kiểu hoành phi nên khắc to một tí.

— Vâng, hơi nhỏ một chút, vì chưa có kinh nghiệm. Mời thủ trưởng vào!

Các chiến sĩ tập hợp thành một hàng ngang, dọc theo đường hầm. Trung đội trưởng trung đội 2 vừa hô «*nghiêm*» thì các chiến sĩ kéo gót giày về đánh «*rập*» một cái như ở thao trường.

— Các đồng chí cứ tự nhiên. Thật y như duyệt binh vậy. Nay đồng chí Quý, có phải vì tôi đèn mà các đồng chí cạo râu không? — Sư trưởng cười, hỏi, tỏ vẻ vừa ý. Trương Văn Quý cũng cười, không trả lời.

«*Các đồng chí cứ tự nhiên*». Nghe sư trưởng nhắc lại lần nữa, trung đội trưởng trung đội 2 mới cho chiến sĩ giải tán. Trương Văn Quý bê một hòm lựu đạn đến cho sư trưởng ngồi và báo ngay cho tiểu đoàn biết là sư trưởng đã đến nơi. Đồng chí Thới Tín Vỹ không ngồi vội, đến nhắc hai cụm lá bàng lên ngắm, vui vẻ nói:

— Sắp khô rồi, lần sau tôi đến, sẽ mang cho các đồng chí một ít lá tươi. Nhưng tôi cũng không biết đến bao giờ mới trở lại đây được. Các đồng chí ở đây, nếu có ai về phía sau công tác có thể lấy nhiều lá tươi hơn. Trận địa phía trước này không thể so với trận địa phía sau được, hẳn như cái đầu hơi ấy.

— Đầu hơi còn có vài sợi tóc chứ ở đây một sợi cỏ cũng không trông thấy! — Lưu Tài Học nói chêm luôn một câu. Dù trong trường hợp nào, Học cũng không quên nói ngang.

— Mời sư trưởng hãy ngồi nghỉ một chút. — Trương Văn Quý nói xong, tự tay bưng một chén nước nóng dâng.

Sư trưởng ngồi xuống, vừa lau mồ hôi vừa hỏi :

— Được được, các đồng chí sinh hoạt ở đây thế nào ?

Trương Văn Quý trả lời một cách rất đặc ý :

— Khá lắm! khá lắm ạ! Tiểu đội cấp dưỡng của chúng tôi cừ lắm. Nào bánh bao, bánh mì rán, bánh bao luộc, mỗi ngày một kiểu. Bữa cơm sáng nay có bánh rán, canh phở. Mời thủ trưởng ở lại đây xơi cơm xem tài đồng chí tiểu đội trưởng tiểu đội cấp dưỡng Vương Vĩnh Phúc của chúng tôi!

Lưu Tài Học đang cuộn thuốc lá hút, ngược ngùng nói :

— Ăn thì rất khá, chỉ phải cái thuốc lá, hơi khan một chút, không đủ hút.

— Ít à? Cả công ty thuốc lá đi theo đồng chí cũng không đủ cung cấp cho đồng chí hút. Thưa sư trưởng, những người không hút đã tập trung thuốc lá lại cho đồng chí ấy mà đồng chí ấy vẫn không đủ dùng. Hút suốt ngày, khói hun vàng cả tay ra. Buổi tối, bộ đội hoạt động lễ, đồng chí ấy bò dên sát vách địch mà vẫn còn hút thuốc lá đây! — Lâm Mậu Điền nói chọc đồng chí Học thế. Nhưng đồng chí Điền cũng còn « khách khí » lắm! Không đem việc « phạt giam » ra nói.

— Đâu nào, đâu nào? — Học định cãi lại nhưng không cãi được. Các chiến sĩ đều cười ầm lên.

Sư trưởng cũng cười và nói :

— Thế à? Đồng chí Lưu Tài Học, lần sau như vậy là không được đây nhé. Tôi ra lệnh cấm đồng chí không được làm thế nữa.

Lưu Tài Học đỏ mặt lên, điều thuốc lá vừa cuộn xong cũng không dám hút nữa.

— Đồng chí Quý, đưa tôi đến đài quan sát xem một chút. Đồng chí cảnh vệ đưa ông nhòm cho tôi, không cần các đồng chí đi theo.

Có thể đi từ đường hầm thẳng lên tới đài quan sát. Đứng ở đài quan sát có thể nhìn rõ môn một trận địa tiền

duyên, những đường giao thông hào, những hóa điểm của ta rõ như nhìn những vết nhăn trên bàn tay. Sư trưởng ngắm chừng hai phút, bỏ ống nhòm, ngồi xuống một hòn đá.

— Đồng chí Quý, đồng chí có biết tôi đến đây với ý định gì không?

— Không ạ! — Quý hồn nhiên nhìn sư trưởng, nghĩ một chút rồi trả lời thẳng như vậy.

— Tôi đến đây không phải chỉ để kiểm tra giao thông hào của đồng chí, cũng không phải nhân tiện đến để thăm các đồng chí. Làm sư trưởng mà nêu cứ đến từng đại đội một như vậy thì dù một chết đi cũng không làm nổi được. Tôi hỏi đồng chí: quân địch chuẩn bị tấn công, đồng chí đã biết chưa? Lần này có thể không phải là một trận tấn công thường. Chúng đang điều từng sư đoàn đến vùng này. Chỉ tính những cái mất thầy, trước sau đã có hơn một vạn cam-nhông đạn được chờ đến đây rồi.

— Vâng, máy bay lên thẳng của chúng đã hạ cánh bốn lần xuống phía trước mặt đây.

— Đó là thẳng Văng Phơ-lít¹ và Lý Thừa Văn thân đến xem địa hình và đường tấn công chúng ta. Chúng nó chuẩn bị đã mấy tháng nay, chuẩn bị đoạt trận địa này của các đồng chí đây.

— Xin sư trưởng yên tâm. Chúng tôi sẽ không trao trận địa cho chúng nó đâu!

— Lẽ tất nhiên không thể trao trận địa cho chúng được. Nhưng quân địch tập trung một binh lực lớn như vậy, tấn công một chỗ nhỏ bé như thè này, chúng ta không thể để cả từng tiểu đoàn, từng trung đoàn trên đỉnh núi này được mà phải dựa vào binh lực nhỏ chặn chúng, lại còn phải tiêu diệt sinh lực địch ở đây nữa. Nếu cuộc chiến đầu diễn ra, rất có

1. Van Fleet: tướng chỉ huy đạo quân thứ 8 của Mỹ ở Triều-tiên.

thế sẽ tàn khốc vô cùng, thời gian có thể kéo dài, rất dài. Đồng chí phải chuẩn bị tinh thần vượt qua cơn thử thách này. Đánh giặc không phải như ta nói chuyện với nhau. Chỗ đất nhỏ này sẽ phải chịu đựng hàng ngàn, hàng vạn tấn sắt thép đây.

-- Thừa thủ trường, chúng tôi đã thảo luận rồi, chúng tôi quyết tâm giữ vững trận địa. Chúng tôi biết rằng trận địa này không phải là trận địa thường. Đây là cao điểm của mặt trận giữa. Giữ được thì sẽ bảo đảm được an toàn cho hai mặt trận đông, tây, có thể không chế được hoạt động của địch trong hàng mây chục cây số trước mặt. Nếu để mất, quân địch sẽ lấy trận địa này làm chỗ đứng chân để đoạt lấy ngọn núi chính sau lưng chúng ta. Nếu quân địch đoạt được ngọn núi chính của chúng ta, chúng sẽ thọc sâu vào lưng chúng ta và toàn mặt trận của ta sẽ chịu ảnh hưởng rất lớn.

— Đồng chí Quý, quân địch không những muốn chiếm lấy trận địa quan trọng này mà thôi, chúng còn mưu dùng áp lực quân sự ở đây để buộc chúng ta phải khuất phục chúng ở hội nghị Khai-thành; kẻ địch định chiếm lấy trận địa này làm cái vồn đề bòn rút «bia đỡ đạn» của bọn tay sai chúng trong Đại hội đồng Liên hiệp quốc cho dễ bề mở rộng chiến tranh xâm lược. Nếu như chúng ta ở đây đánh dờ, thì toàn thể Chí nguyện quân không còn mặt mũi nào nhìn về Tổ quốc, sẽ còn bề mặt cả với nhân dân toàn thế giới nữa. Đồng chí Trương Văn Quý, thế nào gọi là bảo vệ hòa bình thế giới? Đối với đồng chí, bảo vệ trận địa này tức là bảo vệ hòa bình thế giới. Đừng cho rằng đây chỉ là một ngọn núi trọc. Phòng tuyến của chúng ta, đất nước của nhân dân Triều-tiên là do từng ngọn núi nhỏ góp lại mà nên đây!

Khi Trương Văn Quý dẫn sự trưởng đi xuống thì một tập chiến sĩ còn đang tán chuyện gẫu. Lưu Tài Học cầm điều thuốc lá cuộn, hoa tay múa chân, nói khể: «Tớ dám cam đoan

là nhất định sắp đánh rồi. Nếu không, sư trưởng thân đến đây làm gì?».

Sư trưởng nghe thầy, nhìn Trương Văn Quý. Quý vừa cười vừa gật gật đầu. Lưu Tài Học trông thầy thủ trưởng, lập tức im không nói nữa.

Sư trưởng nhìn Lưu Tài Học, hỏi:

— Các đồng chí đang nói chuyện gì đây, cho tôi nghe với.

Học vội vã trả lời:

— Thưa thủ trưởng, không nói gì đâu ạ! Chúng tôi nghe nói, phái đoàn úy lạo của Tô quốc sắp đến đây phải không ạ? Lấn này không biết mang gì sang cho chúng tôi?

— Thuộc lá. — Sư trưởng trả lời một cách hài hước tề nhị — Đồng chí chỉ đòi Tô quốc cái này cái nọ, đồng chí cho Tô quốc cái gì nào?

— Đánh giặc! Thưa sư trưởng, tôi muốn hỏi một vấn đề, có được không?

— Được, cứ hỏi.

— Bao giờ chúng tôi mới được đánh? Rõ thật là mấy tháng nay nằm bẹp trong hầm, ngoài việc bán tía, bắt lính gác ra, chẳng làm được việc gì cả, khắp mặt trận đều có những đơn vị đánh thắng. Chỗ này tiêu diệt một đại đội, chỗ kia tiêu diệt một trung đội. Chúng tôi không được hoạt động một chút sao?

— Đánh, đánh chứ! Đồng chí hãy lau súng cho cẩn thận rồi chờ nhé!

Không đợi ăn cơm sáng, sư trưởng kiểm tra đạn dược, lương thực trong đường hầm xong, bảo Trương Văn Quý dẫn ra ngoài tiểu đội tiên duyên. Trương Văn Quý muốn ngăn sư trưởng lại. Nhưng đồng chí biết sư trưởng đã nói cái gì là làm cái ấy. Kể từ khi Quý làm cảnh vệ cho sư trưởng, bất cứ tình hình nguy hiểm thế nào, đồng chí cũng không khuyên ngăn nổi sư trưởng.

— Đồng chí Trương Văn Quý, bây giờ không phải là lúc chúng ta: «Tiến lên những bước dài, lùi về từng bước

lớn» nữa. Chúng ta đứng ở trên mặt trận vững chắc này đòi chọi ý chí, đòi chọi kỹ thuật với giặc; không những thế, trong một thời gian và trên một địa điểm nhất định ta còn phải đọ gang thép với chúng nữa!

Hai người ra khỏi hầm, chân giẫm trên mặt đất đã bị lửa đạn bắn cháy xém, bước nhanh theo đường giao thông hào về phía trước.

Gió lạnh cuốn những làn khói đại bác vừa nổ, thổi tạt vào mặt. Mùa đông thứ ba, sau ngày Chí nguyện quân sang Triều-tiên, sắp đến!

II

HƠN một tháng trước đây, cấp trên động viên bộ đội chuẩn bị đập tan «cuộc tấn công mùa thu» của địch. Trương Văn Quý đã dự thảo luận mấy ngày trong hội nghị cán bộ từ đại đội trở lên ở trung đoàn bộ, và lãnh đạo chiến sĩ toàn đại đội tiến hành một cuộc chuẩn bị lâu dài về mọi mặt. Sau khi sư trưởng thân đến trận địa tiền duyên nói chuyện với Quý thì tư tưởng Quý càng sôi sục. Lẽ ra sư trưởng có thể gọi Quý đến chỉ huy sở sư đoàn mà nói chuyện. Tại sao một cán bộ cao cấp đã có tuổi như thế lại phải xông pha nguy hiểm, thân đến tận đại đội của Quý? Mỗi một câu nói của sư trưởng đều gói ghém một niềm lo lắng, tin cậy, hy vọng và khuyến khích đối với Quý. Mỗi khi nghĩ đến lời nói của sư trưởng thì Quý lại cảm thấy vừa lo lắng, vừa phấn khởi. Phấn khởi là vì, trong cuộc tấn công đại quy mô của địch, Quý và đại đội của Quý có thể thu được thắng lợi lớn, vinh dự lớn. Thắng lợi và vinh dự đó, Quý mong từng giờ từng phút. Lo lắng là vì trong cuộc tấn công điên cuồng của địch, Quý và đại đội Quý sẽ phải

trái qua một cơ thử thách tàn khốc không tưởng tượng được. Con thử thách đó, trước kia, Quý chưa bao giờ phải trải qua.

Vinh dự và tinh thần trách nhiệm làm cho người đại đội trưởng trẻ tuổi dũng cảm, chắt phác đó ngủ không ngon giấc.

Ban đêm, Quý ra ngoài đường hầm kiểm tra vọng gác nhiều lần hơn trước. Mỗi lần đi như thê hầu như bao giờ Quý cũng nghe thấy tiếng trọng pháo bắn hàng loạt, điềm thêm tiếng lựu đạn từ hai sườn phía đông và tây văng lại. Hàng ngày, đồng chí tiểu đoàn trưởng phổ biến những tin thắng lợi mới của các đơn vị bạn. Trên bản đồ tác chiến, rất nhiều ngọn cờ xanh nhỏ đánh dấu trận địa địch, đã được thay bằng những ngọn cờ đỏ nhỏ của ta. Bộ đội hai sườn phía đông và phía tây phản kích không ngừng để tiêu diệt nhiều sinh lực địch hơn nữa và kiểm chế binh lực, hỏa lực của chúng. Riêng trận địa của đại đội Trương Văn Quý vẫn im lìm.

Ngày nào, Quý cũng tỉnh giấc sớm hơn trước. Vào khoảng ba giờ sáng, Quý đã dậy ra ngoài quan sát, nghe ngóng một lát, vì địch thường hay tấn công vào buổi sáng sớm. Hàng ngày, địch vẫn thường bắn đại bác không ngừng lên trận địa như trước. Quý muốn tìm trong tiếng nổ của mỗi loạt đại bác của địch triệu chứng chúng sắp tấn công. Thế rồi ngày lại ngày qua, mặt trận vẫn yên tĩnh. Cái tâm trạng biết rõ ràng là địch sắp tấn công nhưng không biết vào lúc nào, rất giày vò con người. Hàng ngày, Quý nóng ruột chờ đợi. Có lúc Quý bắt chợt lấp lại dáng điệu của sư trưởng: hai tay chấp sau lưng, đôi lông mày hơi cau lại, đi lại chầm chậm ngoài đường hầm. Có lúc Quý lại thấy tâm trạng nóng ruột đó thật đáng buồn cười.

Sau khi sư trưởng đến quan sát đường hầm tiền duyên, trung đoàn trưởng Trương Khải cũng đến đại đội Quý hai lần. Đồng chí trung đoàn trưởng thân đi kiểm tra từng hồ cá nhân và từng vị trí súng máy. Lựu đạn dự trữ trong đường hầm phần lớn đều đã mở nắp. Hào giao thông, hồ bán cá

nhân, hỏa điểm đã được kiểm tra lại vài chục lần nữa rồi mà địch vẫn chưa tấn công.

Một tuần sau. Bắt đầu từ sáng sớm, máy bay địch đã thay phiên lên gọi bom, gọi bom liên hai ngày. Máy bay địch bay đi bay lại, theo thông kê mỗi ngày ít nhất xuất trận 200 lần. Chỉ riêng mây ngọn núi nhỏ do đại đội Trương Văn Quý giữ đã bị ném hơn 400 quả bom, còn số đạn súng máy và đạn lửa trên máy bay bắn xuống thì không tài nào đếm được.

Trên đỉnh núi, đường giao thông hào dẫn đến các hỏa điểm giống như sợi chỉ bị đứt từng quãng một. Rất nhiều hồ nấp bán cá nhân, đã biến thành hồ bom.

Buổi tối sau ngày ném bom thứ hai, chiến trường trở lại im lặng lạ thường. Cả những khẩu đội pháo chuyên « bán quày ròi » cũng rất ít bắn sang phía ta.

Suốt đêm đó, Trương Văn Quý không về giường nằm. Quý ngồi bên máy nói, tinh thần rất phấn khởi, khẩn trương, hút thuốc lá liên tiếp hết điều này đến điều khác. Trước kia, Quý không phải là người thích hút thuốc lá... Tiểu đoàn, trung đoàn cứ cách nửa giờ lại gọi đây nói xuống hỏi tình hình. Vào lúc hai giờ hơn, sư trưởng cũng gọi đây nói xuống:

-- Thê nào, đồng chí Quý, yên tĩnh lắm phải không?

-- Rất yên tĩnh.

-- Xem bình tình này, địch sắp ra tay đây, các đồng chí đang làm gì?

-- Gấp rút sửa chữa công sự. Đất bên ngoài đã bị đại bác bắn gần sứt rồi.

-- Đúng. Có thể đào thêm được nhất nào thì tranh thủ đào thêm nhất ấy. Tôi đã hạ lệnh cho pháo binh chuẩn bị bắn. Anh em đã nạp đạn sẵn và chờ lệnh!

-- Vâng! Đánh thì đánh nhanh lên. Đợi thì thật không chịu được nữa rồi!

-- Bình tĩnh! Đồng chí lại không bình tĩnh rồi! Khi đánh, nếu không phải là trường hợp không thể đừng được thì không

được rút lui về giữ đường hầm; nhất là không được để đường hầm thất thủ. Giữ được đường hầm thì tất cả là của ta. Đêm nay, đồng chí không nghỉ phải không?

Trương Văn Quý chỉ cười.

— Đồng chí phải tranh thủ ngủ đi một lát. Từ mai trở đi, có thể quân địch sẽ không để cho đồng chí nghỉ một phút đâu. Thôi nhé! Tôi ở đây chờ nghe tin thắng lợi của các đồng chí!

Chính trị viên phó đại đội Vương Hồng Viễn vừa ở bên ngoài vào. Bụi đất bám đầy người. Chắc Viễn vừa đi kiểm tra công sự về. Viễn người hơi yếu, lưng hơi còng. Đôi lông mày rậm trên khuôn mặt thon và gầy trông càng rộng nét, Viễn luôn luôn tươi cười. Không biết vì sao trông Viễn người ta rất dễ cho Viễn là một học sinh vừa mới mặc quân phục.

— Đại đội trưởng đi nghỉ một lát đi, lúc này còn thời gian tranh thủ được. Để tôi giữ máy. — Nói xong Viễn lấy một cái chân bồng gập thật cao đặt phía sau lưng Quý và đặt thêm một cái ba-lô con làm gối. Vớی cử chỉ ấy và nét mặt cầu khẩn ấy, hình như Viễn vẫn còn lấy tư cách một trung đội trưởng để săn sóc người đại đội trưởng của mình vậy.

— Tôi không buồn ngủ. Thật cũng gần như trẻ con đêm 30 Tết ngồi đợi giao thừa, bên ngoài pháo sắp nổ rồi, ngủ thê nào được; đến sư trưởng cũng còn không ngủ được nữa là.

— Đợi giao thừa! — Vương Hồng Viễn mỉm cười. Viễn nhìn dáng điệu sôi nổi của đại đội trưởng, nghĩ bụng: tâm trạng phấn khởi của đại đội trưởng lúc này cũng không khác chi tâm trạng của đứa trẻ ngồi đợi giao thừa là mấy. Viễn hỏi:

— Ngồi đợi giao thừa có phải như thế này không?

Trương Văn Quý cười trả lời Viễn:

— Không, tôi chưa ngồi đợi giao thừa bao giờ cả. Lúc nhỏ, nghèo đến nỗi cơm không có mà ăn, còn bụng dạ nào ngồi đợi giao thừa nữa. Tôi tưởng tượng thế thôi.

Đột nhiên Quý hỏi:

— Tình hình công sự ngoài ấy ra sao?

— Giao thông hào chữa tạm xong rồi, chiến sĩ đang cời trần đào đất!

— Cậu ở nhà, mình ra ngoài ấy xem một chút. — Trương Văn Quý xỏ giày, nhẩy mảy bước ra ngoài.

Các chiến sĩ cời trần đang đào đất. Qua hơi thở gấp, mạnh của họ, có thể đoán người nào cũng mồ hôi đầm đìa.

— Báo cáo tiểu đội trưởng, cho phép tôi hút một hơi thuốc lá. Một hơi thôi. Tôi đã chữa xong hồ thứ ba rồi. — Đó là tiếng nói của Lưu Tài Học. Học miệng vừa xin phép tay vẫn đào đất không ngừng. Người Học béo lùn cúi xuống, bật lên mạnh như lò xo. Quý không nghe thấy tiếng tiểu đội trưởng tiểu đội 5 có cho phép Học hút thuốc hay không, vẫn tiến lên phía trước.

Chiến sĩ bắn súng máy Lâm Mậu Điền cao hơn mọi người một đầu, đang bắc thử khẩu súng máy băng tròn của mình lên công sự, Điền dùng xẻng ra sức sửa những mô đất chưa vừa, không biết miệng Điền làm bầm cái gì, hình như Điền vừa cãi nhau với ai, bây giờ còn đang bực tức trong người.

— Đồng chí Điền, nhanh tay lên một chút, trời sắp sáng rồi. Làm thế nào để súng máy của đồng chí có thể bắc được ở từng hố nấp cá nhân đây!

— Vâng, thưa đại đội trưởng, công tác này tôi càng làm càng thấy khỏe. Mồ hôi tôi ra khắp người như tắm. Bọn lính Mỹ thật là đồ khốn nạn! Phải làm cho chúng đổ thêm nhiều máu để bù vào cái thiệt hại này của tôi mới được!

Lúc đó vào khoảng cuối tháng 8 âm lịch. Mảnh trăng hạ tuần như một lưỡi liềm đã lộ ra đằng đông. Ánh trăng rất yếu ớt, mặt đất vẫn tối.

Trận địa của địch im lìm như chết. Nhưng Trương Văn Quý có cảm giác như trông thấy bọn tướng tá Mỹ đang ngồi

trong lô-cốt — những năm mó của chúng — cảm máy điện thoại, chuẩn bị ra lệnh tấn công.

Quý đứng trên trận địa, búng nóng khắp người, Quý bỏ mũ ra nhẹ nhẹ xoay mũ trong bàn tay, cười gằn một tiếng, nói khẽ: «Sẽ biết tay nhau!».

•••

Đúng 4 giờ, các chiến sĩ sửa công sự vừa trở về đường hầm không được bao lâu, thì một loạt đạn đại bác nổ trên trận địa. Trương Văn Quý vội vã chộp lấy máy nói, quay mà vòng thật mạnh. Trong ống nghe, không thấy một tiếng vang. Dây điện thoại đứt rồi! Quý vứt phịch ống nghe xuống, cò nén xúc động xoay ra đếm số đạn đại bác địch bắn sang. Trong phút đầu, địch đã bắn 20 loạt, mỗi loạt mười mảy quả, về sau không thể phân biệt loạt nào vào loạt nào nữa. Mọi người bị sức đạn nổ chấn động đèn nổi không thể đứng được nữa. Ngồi xuống mà cả người vẫn bị rung bật lên, đất bị giập tẽ đi. Trương Văn Quý nảy ra một ý nghĩ lạ lùng: lúc này chẳng khác chi đứa trẻ ngồi trong một cái trống lớn mà mặt trống đang bị ráng sức đập liên hồi.

Những luồng hơi đạn phả vào trong đường hầm làm mây ngọn đèn trong đó rung rinh nhấp nháy rồi bỗng tắt phụt. Đồng chí liên lạc Vương Kế Bảo vội bật lửa thắp lại đèn nhưng đèn lại bị tắt ngay. Bảo cứ để sát bật lửa vào đèn thắp lại, nhưng cứ thắp lại tắt đèn ba lượt. Quý phát câu nói:

— Thôi đừng châm nữa, tiết kiệm được ít dầu!

Trong tiếng đạn nổ, đồng chí Bảo không nghe rõ đại đội trưởng nói gì, lại vội bật lửa châm đèn. Quý nắm lấy tay đồng chí liên lạc:

— Đừng châm nữa xem chúng nó bắn được đến bao giờ nào!

Cứ thế tiếp tục một tiếng rưỡi đồng hồ nữa. Đại bác của địch đã rút xa hơn về phía sau ta. Trung đội trưởng trung đội 2 Tông Chiêm Phương và các chiến sĩ tiểu đội 4 mỗi người đều mang một bao lựu đạn, thắt lưng da cũng cầm đầy lựu đạn, xách khẩu tiểu liên băng tròn, chạy hàng một ra khỏi đường hầm.

Trương Văn Quý báo đồng chí giữ vô tuyến điện thoại lưu động: « Báo cáo với tiểu đoàn trưởng một tiểu đội của ta đã ra ngoài rồi!». Đồng chí Miêu Tiểu Xuân ôm máy vào bực từ lâu vì sợ đạn đại bác địch bắn rung hỏng, nghe thấy mệnh lệnh của đại đội trưởng vội lấy ngay máy ra, cất giọng lạnh lạnh như trẻ con nói:

— Thiên-tân! Thiên-tân! Quảng-châu đây! « Một người» của chúng tôi đã ra ngoài ấy bán hàng rồi. « Một người, một người», nghe rõ chưa? Trả lời ngay. — Ngừng một lúc, Tiểu Xuân nói với đại đội trưởng: — Tiểu đoàn biết rồi, pháo binh ta đã bắt đầu bắn vào đường tấn công của địch!

Trương Văn Quý chạy lên đài quan sát.

Trời đã sáng. Nhưng hai quả đồi ở trận địa tiền duyên bị khói mù che lấp không trông thấy gì, chỉ nghe thấy tiếng trung liên và trọng liên bắn lẫn nhau. Trong nửa tiếng đồng hồ, trận địa tiền duyên văng lên ba loạt lựu đạn và thủ pháo, tiếp đó lại vẫn tiếng súng máy bắn nhau và tiếng đạn súng cối của địch nổ rền.

Quý nói với đồng chí liên lạc đứng bên:

— Xuống báo đồng chí chính trị viên phó đại đội báo cáo với tiểu đoàn, ở tiền duyên khói nhiều lắm, không trông thấy gì, nghe thấy tiếng nổ thì biết chúng ta đã đánh lui ba đợt xung phong của giặc, hiện nay đang tiếp tục chiến đấu, báo máy vô tuyến điện thoại lên đây!

Quý nghĩ: « Trong vòng nửa tiếng, địch đã tấn công ba đợt, không biết cả ngày chúng sẽ tấn công bao nhiêu đợt, xác địch sẽ đổ bao nhiêu trên ngọn núi tiền duyên này? ».

Tiếng súng ngừng không đến mười phút. Quân địch vòng bên phải ngọn núi tiến duyên tiền sang. Trong làn khói tan dần, bắt đầu lộ ra một ngọn cờ lớn màu vàng sẫm. Phía sau cờ là từng tốp bộ binh của địch hiện ra đông như kiến. Quý ruột nóng như lửa đốt: «Tiểu đội tiến duyên rút nhanh thế ư? Nhưng ở tiền duyên lại vang lên tiếng lựu đạn. Không phải, chắc chắn là địch tấn công khắp mặt trận».

Máy vô tuyến điện thoại đèn.

«Khu vực O rất nhiều địch, đề nghị bắn thẳng vào đó».

Đổng chí Miêu Tiểu Xuân ướt đầm mồ hôi, lắp máy và kêu lớn:

— Thôn Hoàng, thôn Hoàng, ở O, ở O có một đàn ba ba¹. Voi nhón voi con, găm đều lên!

Pháo 105, dã pháo, súng cối nặng của ta bắt đầu nổ. Bắn được kịp thời như thè thật là lạ lùng. Đạn rớt rất trúng và nổ ngay giữa những toán quân của địch. Chúng đổ từng mảng.

«Bắn hay lắm. Cám ơn pháo binh, tiếp tục bắn từng loạt!» — Quý thầy phân khởi, mồ hôi toát khắp người.

Trong khi đồng chí giữ máy nói chuyện với pháo binh, Quý nhìn thầy tên cầm cờ của địch bị đạn đại bác ta bắn tung người lên. Ngọn cờ vàng của địch ngã nghiêng trong làn khói rồi đổ gục xuống. Bọn địch xung phong lên bị đại bác ta quét xuống, rút lui như nước vỡ bờ. Có thằng chạy lung tung khắp nơi, có thằng nằm bẹp xuống đất không động đậy. Đội «độc chiến» của địch dùng súng máy bắn võ mặt vào đám bộ binh của chúng đang chạy tháo về, Quý nói một mình: «Hừ! đó khồn nạn ấy, mình bắn không chết, nhưng rồi chính chúng nó cũng bắn chết lẫn nhau thôi».

— Đại đội trưởng báo gì? — Đồng chí Tiểu Xuân tưởng có mệnh lệnh vội hỏi.

— Không! Này Tiểu Xuân trông kia, trông cái dáng điệu mặt kiếp của chúng.

1. Tiếng chửi của phương Bắc.

Tiểu Xuân dịch lên vài bước, hé mắt qua khe quan sát, nhìn ra rồi vội rút đầu, rút cổ nói:

— Ái dà, pháo binh của ta cứ như là cát có ãy nhỉ!

Một tên sĩ quan địch, tay cầm một lá cờ trắng nhỏ đang bò dưới đất, lấy khẩu súng lục gõ mấy cái vào lưng một tên lính Mỹ nằm bên. Tên lính Mỹ từ từ bò lên mấy sải, nhặt lấy lá cờ ôm vào vai, đứng dậy, khom lưng tiến lên phía trước. Bây giờ, ngọn cờ đó không được giơ lên cao như trước mà bị kéo lê trên mặt đất. Về sau, lá cờ bị bắn nát ra, vãi tung lên không, cán cờ gãy gập. Lại một tên lính khác bị sĩ quan của chúng bức phải nhặt mảnh cờ ám khói ãy lên, tiếp tục xung phong.

Quân địch dần dần tiến đến gần góc núi của ta. Khẩu trọng liên ở sát ngay đài quan sát cũng bắt đầu nhả đạn. Đồng thời trên trận địa của đại đội bạn ở phía đông và trên trận địa của đại đội khác ở phía tây, súng cũng nổ rền.

— Tiểu Xuân, bảo pháo binh bắn lên khu vực 1.

— Thôn Hoàng, thôn Hoàng!

Một quả đại bác của địch rớt vào phía trước đài quan sát. Khe quan sát bị mây tảng đá rơi trúng. Trong ống nhòm, không còn trông thấy gì nữa, Quý bị hơi đạn thổi ngã vật xuống.

— Máy vô tuyến điện thoại rút xuống phía sau!— Trương Văn Quý kêu lên một tiếng, nhảy lùi về phía sau mấy bước. Tiếp ngay đó, một quả đại bác bắn tới, bắt giác Quý nằm phục ngay xuống. Lần này, đạn nổ ngay chỗ khe quan sát. Quý mê man đi một lúc, nhưng vẫn còn nghe thấy tiếng mảnh đạn đập vào vách đá trong hầm quan sát và tiếng gào của đồng chí Tiểu Xuân:

— Khu vực 1! Khu vực 1! Giã thật mạnh! Giã thật mạnh! Khu vực 1... 1!

Quý tỉnh lại rất nhanh. Xung quanh người Quý tiếng đại bác vẫn nổ đều. Quý hơi ngẩng đầu lên. Đen sì cả rồi,

không trông thấy gì nữa! Cửa đài quan sát đã sụp. Quý kêu lên: «Xuân! Xuân!». Không thấy tiếng trả lời. Quý nhóm dậy bầm đèn pin, nhìn thấy Tiểu Xuân vẫn ngồi ở chỗ cũ, lưng quay ra phía ngoài, dựa mình chềch vào tường, tay còn nắm chặt lấy ông nói, đầu gục xuống chiếc máy ôm ở bụng

Trương Văn Quý lại gọi:

— Tiểu Xuân, đồng chí vô tuyến điện thoại!

— Đại đội trưởng! — Tiểu Xuân vẫn không ngẩng đầu lên — Pháo binh bắn vào số 1 rồi. Pháo binh bắt đầu bắn rồi. Máy... máy chưa hỏng, đồng chí điện thoại biết dùng máy đây, đồng chí ấy đã có học qua rồi!

Quý bầm đèn pin soi vào lưng Tiểu Xuân, bắt giác lạnh toát người. Áo trên lưng Xuân đã bị đạn đại bác bắn nát.

— Đồng chí Bảo, gọi y tá lên!

Bảo ở dưới bò lên, trả lời một tiếng rồi chạy xuống.

Quý vội tháo ông nghe ở tai và ông nói ở tay Tiểu Xuân ra, ôm lấy chiếc máy đặt xuống đất, dịch Tiểu Xuân vào phía trong mấy bước. Tiểu Xuân thều thào khi thấy đại đội trưởng Quý ôm lấy người mình:

— Không ngại, không ngại, còn máy là được rồi!

Quý nghĩ bụng: «Chú ấy bé như thê, mà một tiếng cũng không kêu». Trong bóng tối Quý áp mặt mình vào khuôn mặt nhỏ nhắn của Tiểu Xuân khe khẽ an ủi:

— Chú Xuân, chú Xuân, vết thương của chú không có gì đáng ngại đâu, chóng khỏi thôi!

Đồng chí y tá và liên lạc viên đã lên.

— Đồng chí y tá, tình hình Tiểu Xuân ra sao phải kịp thời báo cáo cho tôi biết.

Dặn dò xong, Quý nói với đồng chí Bảo:

— Cầm lấy máy theo tôi ra cửa hầm, khéo không rơi đây.

Từng đại đội dịch tấn công lên; chúng chia làm nhiều tiểu đội, trung đội tấn công nhiều đường. Đợt thứ nhất bị lựu đạn, thủ lôi, thủ pháo của ta đánh lui, dịch lại bắn một loạt đại bác

lên phía ta, rồi tiếp đó đợt thứ hai xông lên. Cuộc chiến đấu cứ thế tiếp diễn sáu tiếng đồng hồ. Xác định khe kín mặt đất trước trận địa ta. Nhưng bên ta cũng đã lác đác có thương vong. Quý điều động bộ đội trong đường hầm bổ sung lên trận địa, lúc hai người, lúc ba người.

Khoảng một giờ chiều, trung đội trưởng trung đội 2 lại phái một thương binh về yêu cầu tiếp viện. Trong đường hầm, trước có hơn một trung đội, đến nay không còn bao nhiêu nữa.

— Đồng chí Viễn! — Trương Văn Quý muốn gọi chính trị viên phó đại đội là «cậu Viễn» vì hiện nay hai người đã đồng cấp. Nhưng trước đây không bao lâu, Viễn còn là một trung đội trưởng của Quý. Quý gọi Viễn như vậy đã quen rồi.— Đồng chí Viễn, bây giờ đến lượt tôi ra. Đồng chí ở nhà cứ yên tâm, giữ đường hầm nhé. Cố giữ cho đến tối, ta sẽ có cách.

Vương Hồng Viễn tỏ vẻ không vui, gọi:

— Đại đội trưởng!...

Quý hiểu rõ tâm trạng của chính trị viên phó đại đội, đồng chí cảm lây lựu đạn, cười nói:

— Thôi, thôi, không có thì giờ thảo luận xem ai nên ra nữa đâu. Giữ cho vững nhé. Giữ vững. Tôi biết đồng chí rất phục tùng mệnh lệnh. Dùng vô tuyến điện thoại cho khéo. Đừng nóng ruột đây!

Quý nhìn đồng chí thương binh đến xin tiếp viện, hỏi:

— Thê nào, đánh lâu thê mà chỉ có một đồng chí bị thương thê à?

— Bây giờ thương binh không ai chịu rời trận địa, tôi cũng sẽ trở về trận địa.

Quý nhìn cánh tay cụt của đồng chí thương binh, nói:

— Không được, đồng chí ở lại đường hầm! — Quý cần môi, không nói gì nữa, đeo mào quá thú pháo, cùng đồng chí Báo và ba người khác khiêng một bao tải lựu đạn xông ra khỏi hầm.

*Lưu Chu Châu
và anh Quý Lương*

Trận địa rừng rục như một thế giới của khói và lửa. Đạn và mảnh đạn rít lên, vèo qua đầu, sát người, dưới chân. Mảnh đạn, đất, đá và rễ cây bị bật gốc rơi xuống rào rào, mặt trời đã bị khói tỏa mù mịt che lấp từ lâu.

Hào giao thông không còn ra hào giao thông nữa, những đoạn còn lại dài nhất không quá hai thước. Những chiến sĩ ở dưới hồ bán cá nhân, khắp người là đất, có người bị ngập đến đầu gối. Trương Văn Quý khom lưng vừa chạy vừa kêu: «Giữ vững, các đồng chí giữ vững nhé!» Quý dừng lại chờ quân địch tấn công kịch liệt nhất, nhảy xuống một hồ cá nhân.

Quân địch dùng súng còi 60, ba-dô-ca, Đ.K.Z., trọng liên, bắn lên phía ta. Bọn chúng đang tập hợp những đứa chưa chết, chuẩn bị tiếp tục xung phong.

Trương Văn Quý rút lựu đạn để ra trước mặt và đặt thủ pháo ở cạnh mình. Trong một công sự cách chỗ Quý không xa, chiến sĩ bắn súng máy Lâm Mậu Điển mặt đầy mồ hôi, đất cát, chỉ còn rõ đôi mắt to, đang luôn miệng chửi, không biết đã chửi từ bao lâu rồi. Điển quay đầu lại thấy đại đội trưởng, liền kêu lên:

— Không được, không được, đồng chí ạ!

— Không được cái gì? — Quý tướng Lâm Mậu Điển cũng không muốn cho mình ra trận địa, hỏi lại giọng hơi gắt.

— Đất sứt cả rồi. Không bắc được súng. Mẻ nó, đèn cày máy cũng không cày sâu được thế này!

Quý không trả lời, cũng không nghĩ ra được cách gì giúp đỡ đồng chí bắn súng máy bắc được súng. Nhưng một đồng chí chiến sĩ ở cạnh Điển, tay cầm lựu đạn, đã dùng khuỷu tay trườn ra phía trước mặt Điển:

— Đồng chí Điển, tôi làm giá súng cho đồng chí, tôi nắm ném lựu đạn cũng được. Làm giá súng không ảnh hưởng gì đến việc chiến đấu của tôi.

Trương Văn Quý nhìn kỹ, thấy chiến sĩ đó máu chảy đầy mặt, quần áo rách tả tơi, một chân đã cụt, máu chảy ròng

ròng, trên quãng đường đồng chí vừa bỏ qua còn lại mây vệt đỏ. Lâm Mậu Điển vội nói:

— Không được, không được, đồng chí Từ Thành Bản à, tôi đã có cách rồi.

Từ Thành Bản khắp người bị thương, càng bò nhanh hơn về phía Điển nói:

— Đồng chí còn cách gì nữa! Địch xông lên, súng đồng chí bắn không trúng, mất mẹ nó trận địa chứ gì! Cách gì nào?

— Không, không, vừa rồi tôi nói nhầm đây. Súng có thể bắc được.

— Đồng chí có phải là Chí nguyện quân không, đồng chí Điển? Bây giờ đã đến lúc sống mái rồi. Tôi hỏi đồng chí, trận địa quan trọng hay tôi quan trọng? — Bản vừa nói dứt thì đã bò đến cạnh khẩu súng máy, Bản bò sát xuống, lấy chân khẩu súng đặt lên lưng mình.

— Đồng chí!... — Đồng chí Điển, con người hay cái kính xưa nay, vừa rồi lại to tiếng cả với Từ Thành Bản, lúc này nắm đề lên mình Bản, khóc hu hu như một đứa trẻ bị điều oan ức.

— Thôi, thôi, lúc này là lúc chiến đấu, đồng chí hãy lau sạch nước mắt đi! Kia, địch đã lên rồi kia kia! — Bản ấy Điển ra, ném một quả lựu đạn xuống.

Quân địch rú lên như bọn quỷ, bắn loạn xạ, từng đàn xông lên. Nhưng trên quãng đất sứt đến đâu gối, chúng không thể chạy được nhanh. Trương Văn Quý ném sang một quả thủ pháo, mười mấy tên tan xác. Quý quay đầu lại nhìn. Đồng chí chiến sĩ lấy thân mình làm giá súng kia cũng đang tiếp tục ném lựu đạn xuống. Lâm Mậu Điển bắn súng máy, nước mắt chảy ròng ròng trên má, răng cắn vào môi chảy máu. Quý liền tiếp bởi thêm một quả thủ lôi, ba quả lựu đạn nữa. Đợt xung phong này của địch bị đánh lui.

Lâm Mậu Điển vừa đụi mắt vừa hỏi:

— Súng máy giật ghê lắm phải không, đồng chí Bản?

Giọng nói của Bản yếu dần đi:

— Không giặt mày đâu, không việc gì đâu! — Đồng chí từ từ quay đầu về phía Điền, nói: — Lựu đạn hết rồi, đưa băng đạn cho tôi, tôi lắp đạn cho đồng chí.

Điền đưa băng đạn cho Bản. Thấy đầu Bản bị thương nặng, Điền vội rút cuộn băng cấp cứu trong túi ra, băng cho Bản.

Giọng nói của Bản càng ^{lúc} ngày càng nhỏ:

— Không cần. Bị thương nhẹ thôi. Đừng băng nữa.

Lâm Mậu Điền chưa băng xong vết thương thì thấy hai tay Bản không động đậy nữa; băng đạn mới lắp xong được một nửa.

— Đồng chí Từ Thành Bản, đồng chí Bản!

Từ Thành Bản không trả lời.

Điền để tay vào mũi Bản thấy vẫn còn hơi thở, vội lay nhẹ vai Bản gọi:

— Đồng chí nói đi, đồng chí Bản, tại sao đồng chí không nói hử?

Từ Thành Bản từ từ mở mắt gương cười:

— Có lẽ hỏng rồi. Khó chịu ở ngực. Ôi... Dịch còn đang tấn công, tôi chết sớm quá... Địa chỉ liên lạc của tôi ở túi bên phải. Nói với đại đội trưởng...

Thốt nhiên giọng nói của Bản to hơn:

— Đồng chí Điền, nếu đồng chí bỏ súng máy trên người tôi xuống, đồng chí sẽ có lỗi với Tổ quốc, có lỗi với tôi!

Mặt Bản nhắm nghiền lại, mặt úp xuống mảnh đất cháy sém. Băng đạn từ tay Bản lăn đến cạnh chân Điền.

Điền không nhặt băng đạn, lật người Bản lên, rút ở túi bên phải của Bản một cuộn sổ con giở ra xem, bỏ lên mấy bước, đưa cho Trương Văn Quý rồi lại bỏ về bên súng máy.

Trương Văn Quý cầm lấy cuộn sổ tay bìa xanh đó. Cuộn sổ cũng dẫm máu; trong sổ có kẹp một bức ảnh 4×6, chụp hai em bé bụ bẫm đáng yêu dựa người vào một bà cụ hiền từ. Em gái nhỏ nhất ôm một con mèo con trong lòng, cười rất

ngây thơ. Bên cạnh là một thiếu phụ đã đứng tuổi và một thanh niên trạc 20, mặc quần áo học sinh. Sau bức ảnh có ghi mấy dòng chữ: «Anh hãy vì mẹ và cháu chiến đấu anh dũng hơn nữa! Em: Thành Công. Chụp tháng 7 năm 1952».

Trương Văn Quý nhớ lại nửa năm về trước, người nông dân Tứ-xuyên này mới tòng quân, lựu đạn cũng không biết ném, nghe đại bác nổ thì rụt đầu rụt cổ, bây giờ dũng cảm đến thế. Quý rút bút máy viết vội mấy dòng sau bức ảnh: «Đồng chí Từ Thành Bản đã hy sinh anh dũng vì Tổ quốc và Triều-tiên ngày... tháng... năm...». Rồi Quý gọi lớn:

— Đồng chí Điền, đưa băng đạn đồng chí Bản lắp dở đây cho tôi! — Quý cầm lấy băng đạn mới lắp được một nửa đó, và cuộn sỏ tay, bức ảnh, đưa cho đồng chí liền lạc, nói: — Đưa cho đồng chí chính trị viên phó đại đội giữ cẩn thận. Chạy nhanh về!

Hình ảnh bà cụ già và hai em nhỏ trong bức ảnh in sâu vào óc Quý. Quý không còn mẹ. Quý chưa có con. Nhưng Quý phảng phất như nhìn thấy bà mẹ và các con đồng chí Bản, ở bên Tổ quốc xa xôi kia, đang thiết tha mong đợi cuộc chiến đấu này thắng lợi.

Ta đánh lui hai đợt xung phong nữa của địch. Súng máy của Điền bắn đỏ nòng lên. Điền tháo kuông, lấy nước giải tưới vào nòng, rồi lại đặt nhẹ lên, người Từ Thành Bản, đặt thật nhẹ như sợ làm thức giấc một đứa trẻ đang ngủ ngon vậy.

— Báo cáo đại đội trưởng, chúng ta cần báo công cho đồng chí Bản. Tôi thật không phải với đồng chí ấy. Lúc thường đồng chí ấy cũng hay cáu, chúng tôi thường cãi nhau luôn. Nhưng đến bây giờ, tôi thật muốn chửi cho tôi một chập!

— Từ nay, đồng chí không nên cãi lộn với các đồng chí khác nữa!

— Nhất định không cãi nhau nữa, thưa đại đội trưởng, nếu đồng chí còn thấy tôi cãi lộn với ai, đồng chí cứ phạt giam tôi, tôi sẽ không kêu ca nửa lời!

Giọng nói hồi hận, đau xót và tự trách mình ày của Lâm Mậu tiến, từ trước tới nay, chưa bao giờ Quý được nghe thấy cả. Quý nghĩ lại thấy mình cũng có lúc cáu gắt với chiến sĩ, thậm chí phê bình chiến sĩ còn đôi lúc có tính cách moi móc. Lúc thường, chiến sĩ tuy có ít nhiều khuyết điểm, nhưng lòng họ thật vô cùng trung thành với Tổ quốc...

Quý không nghĩ được sâu hơn việc đó, dịch lại tàn công lên.

Cuộc chiến đấu tiếp diễn trong những hào giao thông đã bị bắn nát. Khắp nơi là tiếng kêu gào, tiếng lựu đạn nổ, có chỗ đã dùng lưỡi lê đâm nhau.

Trương Văn Quý nghe thấy sau lưng có tiếng chân người chạy thình thịch, rất gấp. Quý vội quay đầu lại thấy mây tên lính Mỹ cấp súng các-bin đang lạc tới phía mình. Có lẽ Quý đứng trong hồ cá nhân đất phủ khắp người, địch không trông rõ nên không bắn. Quý vội vớ lấy thủ pháo xoay người lại ném về phía địch. Lần này, địch gần quá, tiếng thủ pháo nổ mạnh, rung chuyển như hất Quý bật ra khỏi công sự.

Tình hình vô cùng khẩn cấp. Trương Văn Quý nhìn trận địa của mình và một số rất ít chiến sĩ còn lại, thốt nhiên cảm thấy tim đập mạnh, căng thẳng. Lẽ nào để giặc chiếm trận địa? Dù Quý biết có mất thì rồi cũng sẽ cướp lại ngay nhưng Quý thà chết trên trận địa chứ không chịu lùi một bước. Quý đã viết quyết tâm thư gửi lên cấp trên. Sư trưởng tuổi đã cao, còn thân đến nói chuyện với Quý. Trận địa không thể để mất được! Quý nghĩ tới con đường hầm bỏ trí yếu ớt, Quý nghĩ tới lời nói của sư trưởng: « Còn đường hầm thì tất cả là của ta! » Tất cả những ý nghĩ đó xung đột quay cuồng trong đầu óc Quý. Tình hình không cho phép Quý nghĩ nhiều hơn nữa. Trước mặt chỉ có hai con đường: sống chết với trận địa và lùi về giữ đường hầm, chuẩn bị phản kích. Nhân lúc đột xung phong tới của địch chưa bắt đầu, Quý nghiền răng hạ quyết tâm cuối cùng.

— Truyền đi, tất cả thương binh nặng quay về đường hầm, các đồng chí khác chuẩn bị rút!

— «Đại đội trưởng ra lệnh: thương binh nặng trở về đường hầm trước...» Lệnh truyền đi. Những người không bị thương công xác các đồng chí đã hy sinh, những đồng chí bị thương nặng nghiêng chặt răng, nhịn đau, bò về đường hầm.

Quý nhìn thấy một đồng chí thương binh, tay ôm bụng, tay cầm thủ lôi, lê dật trên mặt đất dần dần, nhích lên. Lúc này địch lại đánh lên rất nhanh. Cách sau lưng đồng chí thương binh không xa, địch đã bò lên được trận địa ta. Theo sát là một toán địch, xông thẳng về phía này, Lâm Mậu Điền cấp súng máy vào nách, quay lại bắn vào bọn giặc. Nhưng chỉ có súng máy không, rất khó cản được địch. Đồng chí thương binh bị thương ở bụng kia ngoảnh đầu lại, chồm lên, giơ cao quá thủ lôi lao vào toán địch. Một tiếng nổ vang, đợt xung phong của địch bị cản lại.

Trương Văn Quý ra lệnh cuối cùng: «Yểm hộ lẫn nhau, vừa đánh vừa rút!». Lâm Mậu Điền vác súng máy theo đại đội trưởng rút về đường hầm.

Trương Văn Quý, Lâm Mậu Điền, Lưu Tài Học và đồng chí liên lạc trẻ tuổi Vương Kế Bảo rút về đến cạnh một hồ tránh đại bác trên miệng đường hầm. Về phía tay trái cách chừng hơn 30 thước, bên cạnh miệng đường hầm, mười mấy tên địch đang ném lựu đạn vào đó; đằng sau, một số địch vừa bắn súng các-bin vừa chạy đến. Lúc này, vào đường hầm cũng không được, tác chiến bên ngoài cũng không được. Quý ra lệnh:

— Tiên vào hầm tránh đại bác. Súng máy giữ cửa hầm.

Bốn người tiến nhanh vào hầm. Điền rất thành thạo bắc súng máy lên cửa hầm, nói với đại đội trưởng:

— Đạn còn ít phải tiết kiệm một chút!

— Bản toán ném lựu đạn kia trước, xem chúng còn dám lại quây rồi đường hầm không!

Lâm Mậu Điền nổ liên hơn hai chục viên. Bọn địch — cả thằng sông lẫn thằng chết — đều nằm bẹp xuống mặt đất.

Lúc đó, một quả lựu đạn Mỹ rơi xuống miệng hầm. Thứ lựu đạn này nom giống như một lọ mực tròn có nắp, không có cán gỗ. Lưu Tài Học đứng bên cạnh đồng chí bắn súng máy vội bắt lấy ném trả lại ra ngoài, cứ thế ném trả lại sáu quả liền. Trông tư thế nhẹ nhàng, linh hoạt tưởng như Học đang nhặt đá ném chơi chứ không phải là đang nhặt những quả lựu đạn sắp nổ nữa. Nhưng đến quả thứ bảy, không bắt được, lựu đạn nổ ngay ở cửa hầm.

Vương Kê Bảo vội lôi lòi Học bị hất ngã vào trong. Súng máy cũng lùi về phía sau một chút.

Trương Văn Quý cúi xuống xem vết thương của Học, thấy vai bên trái, áo bị nát hết, máu chảy ròng ròng. Học mở mắt ra, không nói gì, Quý vừa băng cho Học vừa hỏi:

— Thế nào, có đau không?

— Không đau. Chỉ bị giập ê âm người. Tôi nằm một lát.

Quý cởi cúc ở ngực áo Học ra, không thấy Học bị thương, mới yên tâm.

Ba, bốn phút im lặng. Lưu Tài Học nắm lấy tay đại đội trưởng, ngồi dậy một cách khó nhọc, cười nói:

— Không hề gì, lựu đạn của địch cũng chẳng ra đêch gì. Thừa đại đội trưởng, tôi muốn hút thuốc lá. Cậu Bảo cuộn hộ mình một điếu. Đánh gần một ngày chưa được hơi thuốc nào!

Đang lúc Bảo cuộn thuốc lá cho Học thì Quý trông thấy một tên địch chưa chết bò ở bên đường hầm. Nó đứng dậy khom lưng định chạy.

— Diên, đừng để nó thoát!

Diên chửi lên một câu:

— Cho mày về cháu ông bà, ông vải này! — Súng máy bắn phát một. Năm phát bắn ngã ba thằng, bốn thằng còn lại chạy biên mất.

Địch ném mấy quả lựu đạn nữa vào miệng hầm nhưng không ăn thua. Chỉ bị khói thuốc ngạt ngạt một chút. Lưu Tài Học rít mạnh một hơi thuốc lá, hỏi:

— Làm thế nào bây giờ, đại đội trưởng? Cứ giữ mã. Thế này hay là về đường hầm?

Trương Văn Quý nhìn đồng hồ. Mới có hơn ba giờ. Năm bẹp trong hầm này cũng không được. Địch cho một gói thuốc nổ lên trên đỉnh hầm thì chết cả bọn người. Quý trả lời:

— Nghỉ một lát rồi về đường hầm.

Trên miệng hầm, có tiếng cuộc xẻng đào đất. Địch sắp đặt thuốc nổ.

— Ta đi thôi. Chuẩn bị cẩn thận nhé! Nhắm đúng mục tiêu chúng mình «nhót» về đường hầm!

— Đại đội trưởng và đồng chí Điện đi trước, tôi và Bảo yểm hộ. Cậu Bảo, ta ra thôi! — Lưu Tài Học hút hơi thuốc lá cuối cùng, giẫm chân lên mẩu thuốc vứt dưới đất, cầm ba quả lựu đạn, cùng Bảo chạy ra ngoài hầm và ném lên nắp hầm.

Lâm Mậu Điện cấp súng vào nách, nhảy ra khỏi hầm với Quý, lăn vội theo con đường đất đã sụt về cửa đường hầm.

* * *

Trên mặt đường hầm đã chất đầy những bao tải đất. Một khẩu súng máy bắc ở đó, một chiến sĩ cầm tiêu liên đứng cạnh gác. Các chiến sĩ vừa thoáng nhìn thấy Trương Văn Quý, báo khế nhau:

— Kia! Đại đội trưởng trở về được rồi!

Trương Văn Quý đứng trước những bao gai đất, lưu luyến nhìn lại bên ngoài, chưa chịu vào đường hầm. Quý nghĩ: « Báo cáo với cấp trên thế nào đây? Thương vong nhiều quá, không thể không rút lui về giữ đường hầm ». Nhưng câu nói đó, lúc này Quý thấy khó nói ra quá. Quý nghĩ chắc cấp trên cũng hiểu rõ trong trận chiến đấu này, nhất định không vì Quý rút về đường hầm mà trách Quý. Tuy vậy, Quý vẫn ân hận, xấu hổ trong lòng. Chiến đấu mấy năm trời, Quý và đại đội Quý chưa từng gặp thương vong và phải rút lui như

lần này. Nhưng cũng chưa lần nào như lần này, lại có thể trong một ngày tiêu diệt được nhiều địch dèn thê. Cho nên Quý cũng thấy tự hào với thắng lợi của đại đội mình.

Lưu Tài Học, Vương Kế Bảo nối nhau lần về tới đường hầm, bụi cát bám đầy người, trông chẳng khác gì vừa mới ở chỗ đập lúa mì chui ra.

Vừa ân hận vừa tự hào, Quý cùng các chiến sĩ đi qua công sự phòng ngự ở cửa đường hầm, bước nhanh vào phía trong. Chính trị viên phó Vương Hồng Viễn đang nói chuyện ở máy nói. Quý rất ngạc nhiên thấy một người ngày thường không học đúng máy nói bao giờ, lúc này lại có thể nói được lưu loát dèn thê.

— Ông Lý, ông Lý, người quản lý nhà buôn của chúng tôi vẫn chưa về. Chắc có món hàng gì chưa thành giá.

Trương Văn Quý lại vỗ vai chính trị viên phó. Vương Hồng Viễn quay lại nhìn, vui quá, hét lên trong máy nói:

— Ông Lý, ông hãy chờ một tý.

— Đại đội trưởng, tất cả về rồi chứ?

— Về hết cả rồi! Tiểu đoàn trưởng muốn cho pháo bắn phải không?

— Đúng!

— Tốt lắm! Nhân lúc chúng chưa đứng vững chân, đã cho chúng trận nữa!

Wương Hồng Viễn quay vào ông nói:

— Ông Lý, quản lý của chúng tôi đã về cả rồi, ông cho xe chạy đi thôi.

Trương Văn Quý nhìn chính trị viên phó, không nhìn được, bật cười lên.

— Đồng chí cười gì thê? — Vương Hồng Viễn ngạc nhiên hỏi.

— Không, có gì đâu! Cái lời nói lóng ở máy nói, buồn cười đến chết được! «Quản lý», «xe chạy», thê là cái gì? Sau này, không đánh trận nữa, đồng chí cứ thử nghĩ lại cái lời nói quái gờ ấy, chắc chắn sẽ cười vỡ bụng.

— Đồng chí còn cười được vui thế, tôi chờ đồng chí sột ruột đến chết được!

— Này đồng chí nghe... pháo binh sắp bắn đến nơi rồi!— Trương Văn Quý vừa nói vừa vẫy tay. Quý hơi ngàng mặt chăm chú nhìn lên phía trên đường hầm. Tay Quý đang cầm điều thuốc lá chưa châm lửa. Tất cả bộ đội trong đường hầm đều im lặng chờ đại bác của ta kỳ tập địch. Trước đây, Trương Văn Quý đã có lần đến thăm pháo binh. Lúc này, Quý hình dung những chiến sĩ pháo thủ đó, mặt đỏ bừng bừng, cời trán, mồ hôi nhễ nhại, đang liên tiếp lấp đạn vào nòng súng.

Trọng pháo nổ rầm rầm lên đỉnh núi, đường hầm rung chuyển, ánh đèn lay lắt. Tình trạng này cũng không khác lúc đại bác địch bắn, nhưng Trương Văn Quý cảm thấy trong lòng rất khoan khoái. Quý tới ngọn lửa bập bùng châm thuốc lá, khẽ nhắm mắt lại, từ từ hút từng hơi dài; không biết Quý đang say sưa với mùi thơm của thuốc lá hay với mùi thuốc của đạn pháo.

Trương Văn Quý vẫn nhắm mắt nói:

— Vương Hồng Viễn, đồng chí nghe đây! Đại bác của ta bắn thật là cừ!

Giữa lúc đó, đồng chí phụ trách vô tuyến điện tới:

— Báo cáo đại đội trưởng, chính trị viên tiểu đoàn muốn nói chuyện riêng với đồng chí.

Trương Văn Quý vội tắt thuốc lá, chạy lại cầm ống nghe để vào tai. Tiếng nói của chính trị viên tiểu đoàn Lữ An Quốc vẫn bình tĩnh vô cùng, đồng chí nói rất chậm, rất rõ như sợ Trương Văn Quý nghe không rõ:

— Mã quản lý, Mã quản lý, chuyện buồn vừa rồi tốt lắm, tốt lắm. Ông chú chúng ta rất vừa ý. Ông đừng cho thế là lỗ vồn nhé. Đừng nghĩ thế, đừng nghĩ thế! Tôi còn phải đến chỗ ông, tôi sẽ đến nhanh, rất nhanh, rất nhanh! Chịu khó chờ một chút nhé!

Trương Văn Quý bỏ ông nghe xuống, cảm thấy người nhẹ hẳn đi. Cảm giác ăn hận và xấu hổ cũng biến đi mất.

Chính trị viên tiểu đoàn Lữ An Quốc đã hiểu rõ tâm trạng Quý, cố ý dùng vô tuyến điện thoại để an ủi Quý, làm cho Quý càng sung sướng, cảm động.

— Đại đội trưởng, chính trị viên tiểu đoàn chỉ thị gì thế? — Vương Hồng Viễn hỏi.

— Có lẽ sắp phản kích. Chính trị viên tiểu đoàn sẽ đến đây.

Sau không giữ nổi, Quý nói tiếp:

— Tất cả trung đoàn đều nói chúng ta đánh khá. Thế mà trước đây, tôi đã chuẩn bị nhận phê bình đây.

— Tại sao lại phải phê bình?

— Sư trưởng đã dặn tôi bao nhiêu lần là phải giữ cho bằng được. Nhưng rút cục tôi đã rút lui về đường hầm! Đồng chí thầy đó. Như thế chẳng đáng chịu phê bình hay sao?

— Cái đó... không chắc! Chúng ta đã giết được bao nhiêu địch! Đai quan sát của trung đoàn cũng nhìn thấy quân địch phải chờ đi 20 xe xác chết, tôi thấy đồng chí đã quá lo mà nghĩ thế!

— Lo! Bất cứ ai làm đại đội trưởng cũng phải lo như thế. Trong cuộc chiến đấu này, ném hết những bao gai lựu đạn kia cũng chưa đủ..., cho tôi xin một hộp nước.

Trương Văn Quý hộp một hộp nước súc miệng còn dính đất bùn, rồi uống cạn một hơi ca nước chè nóng. Quý thấy người mới mệt đau dần. Quý nhắm mắt lại, muốn ngã lưng trên chần nghĩ một lát, nhưng bỗng vùng đứng dậy.

— Sao thế hả? — Vương Hồng Viễn thấy cử chỉ đột nhiên như trẻ con của Quý, giật nảy mình hỏi.

— Không có gì đâu! — Trương Văn Quý cũng cảm thấy mình đáng buồn cười — Tôi muốn đi mọi nơi xem thế nào!

— Ô, làm tôi cứ tưởng xảy ra chuyện gì rồi!

Các chiến sĩ vừa tác chiến về, người làm đầy đất bùn và máu, quần áo không thành quần áo, chỉ còn là những miếng vải rách bươm trên người. Vừa mới hôm qua, mặt người nào cũng đỏ hồng, bây giờ bị hun khói đạn vừa gây vừa đen đi.

Trương Văn Quý cúi đầu xuống nhìn, mới biết áo mình bị bay mất một vạt, nửa ông quần rách tung. Quý nghĩ, chắc mặt Quý cũng chẳng hơn gì các chiến sĩ. Quý vừa cười vừa nói:

— Các đồng chí! Ngày hôm nay chúng ta tiêu diệt được hơn 1.000 địch, tất cả chúng ta phải đi rửa mặt một cái, cho ra tư thế kẻ chiến thắng chứ!

Lưu Tài Học đang ngồi lau súng, chêm vào một câu nghịch ngợm:

— Ở quê tôi có câu tục ngữ: «Lễ vật đưa đến tận nhà, không thể không nhận»... Nhưng thừa đại đội trưởng, mặt đại đội trưởng cũng... nhom nhem lắm đây! — Có điều là lúc đó, không thấy Học ngậm thuốc lá. Xưa nay môi Học khộng rời thuốc lá lúc nào.

— Đi rửa ngay cho sạch sẽ chứ!

Học nói:

— Bây giờ chúng tôi lau súng trước đã. Còn mặt cứ để nó lem luốc một tý cũng chẳng sao, có phải mới cười vợ đâu mà sợ!

— Lau súng xong thì rồi sẽ làm gì?

— Tôi không cần biết người khác sẽ làm gì. Còn tôi với Lâm Mậu Điền sẽ đánh «phu-khơ». Lâm Mậu Điền, cậu bảo có đúng không? Lâu lắm không đánh rồi, tay chân ngứa ngáy không chịu được.

— Tớ không đánh! Cậu chỉ biết có đánh «phu-khơ» thôi. Tay tớ bị súng máy làm bong tuột da đây này! — Tay phải của Lâm Mậu Điền quả thực đã phải quần băng.

— Đại đội trưởng! — Lưu Tài Học lại chuyển sang nói chuyện với Trương Văn Quý — Không những tôi phải